

TRONG SỐ NÀY

Lời Mở Đầu

~ 2 ~

Kinh Nghiệm Chủ Quan
về Sự Xung Công Chính

~ 3 ~

Tác Giả và Đáng Thành Toàn Đức Tin

~ 8 ~

Không Còn Tôi Nữa, nhưng Christ
Sống trong Tôi

~ 11 ~

Đức Tin của Đức Chúa Trời

~ 14 ~

Đức Tin của Người Tín Đồ

~ 16 ~

Đức Tin

~ 26 ~

Suối Nước Sống (Vietnamese Stream) is published quarterly by Living Stream Ministry, 2431 W. La Palma Ave., Anaheim, CA 92801. Tel. (714) 991-4681 (English)
Tel. (714) 236-6034 (Vietnamese)
E-mail: suoinuocsong@lsm.org
Website: <http://www.lsm.org>

Suối Nước Sống là tạp chí Cơ-đốc chuyên đăng tải và giới thiệu các văn phẩm của Watchman Nee (tức Nghệ Thác Thanh) và Witness Lee. Mỗi số báo trích đăng một số bài chọn lọc từ các tác phẩm của hai ông.

Suối Nước Sống phát hành mỗi tam cá nguyệt (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12). Quý độc giả tại Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Âu Châu và Á Châu có thể đăng ký nhận miễn phí.

Suối Nước Sống mong nhận được thư của quý độc giả. Để tiện việc đăng tải, xin ghi tên và địa chỉ người gửi. Thư có thể được tòa soạn rút gọn vì khuôn khổ giới hạn của tờ báo. Thư từ và phiếu ghi tên nhận báo miễn phí xin gửi về:

Living Stream Ministry
(*Suối Nước Sống* –
Vietnamese)
P.O. Box 2121
Anaheim, CA 92814
U.S.A.

©2006 Living Stream Ministry. Nhà xuất bản giữ bản quyền. Không được in ấn hay trích dịch dưới bất cứ hình thức hoặc phương tiện nào như: đồ họa, điện tử, cơ khí, bao gồm phô-tô-cóp-pi, đầu băng, hoặc bộ trữ tin tức, hệ thống tìm tin mà không có giấy phép của nhà xuất bản.

L ờ i M ở Đ à u

Trong Tân Ước, đức tin vừa có ý nghĩa khách quan vừa có ý nghĩa chủ quan. Theo ý nghĩa khách quan, đức tin chỉ về đối tượng của niềm tin chúng ta. Theo ý nghĩa chủ quan, đức tin chỉ về hành động tin của chúng ta. Vì vậy, đức tin vừa chỉ về các lẽ thật mà chúng ta tin vừa chỉ về hành động tin của chúng ta, tức là hành động và hoạt động của việc chúng ta tin.

Theo Ê-phê-sô 4:13, *đức tin* chỉ về những gì tất cả các tín đồ tin. Chúng ta tin nơi Đức Chúa Trời Tam Nhất — Cha, Con và Linh. Chúng ta tin rằng Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời đã nhập thể, Ngài chịu đóng đinh để cứu chuộc chúng ta, Ngài đã sống lại từ giữa vòng kẻ chết về cả mặt thuộc thể lẫn mặt thuộc linh, Ngài đã thăng thiên đến tay hữu của Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ trở lại. Hơn nữa, chúng ta tin rằng Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời, mỗi chữ đều được Thánh Linh truyền cảm hứng mà viết ra. Đó là những điều thuộc đức tin của chúng ta, “đức tin chung” (Tít 1:4), “đạo (nguyên văn: đức tin) đã truyền cho các thánh đồ một lần đủ cả” (Giu-đa 3).

Đức tin chủ quan không phải là khả năng hay mỹ đức thiên nhiên của chúng ta. Đức tin ấy “không phải từ [chúng ta] đâu, bèn là ân ban (hay: quà tặng) của Đức Chúa Trời” (Êph. 2:8). Qua việc rao giảng đúng đắn về phúc âm, chúng ta nghe lời Chúa và điều gì đó ra từ chính Đức Chúa Trời truyền vào trong chúng ta qua Lời và bởi Linh. Kết quả là trong chúng ta có một phản ứng đối với Đức Chúa Trời, và phản ứng ấy là khởi đầu của việc chúng ta tin nơi những gì mình đã nghe (Ga 3:2). Phản ứng ấy là đức tin. Vì vậy, đức tin là phản ứng có được nhờ sự truyền dẫn thần thượng của Đức Chúa Trời qua lời về phúc âm. Trong số báo *Suối Nước Sống* này, chúng ta sẽ xem xét những gì Kinh Thánh bày tỏ về đức tin chủ quan của người tín đồ.

Ban Biên Tập

KINH NGHIỆM CHỦ QUAN VỀ

Sự Xưng Công Chính

Khi Phao-lô viết sách Rô-ma, chắc hẳn ông đã nghĩ đến Cựu Ước. Rô-ma chương 1 rõ ràng đề cập đến sách Sáng-thế Ký. Nhóm chữ “những sự của Ngài mà mắt không thấy được,... thì từ buổi sáng thế đã thấy rõ, nhờ các vật dựng nên mà nhận biết được” chỉ về Sáng-thế Ký chương 1. “Những điều mắt không thấy được” nghĩa là những thuộc tính thần thượng của Đức Chúa Trời, và người ta có thể hiểu những thuộc tính ấy qua công trình sáng tạo. Do đó, Phao-lô bắt đầu sách Rô-ma với một lời ám chỉ chương đầu của sách Sáng-thế Ký. Hơn nữa, Phao-lô mô tả về sự định tội nhân loại theo sau những giai đoạn sa ngã của loài người được ghi lại trong Sáng-thế Ký. Trong Sáng-thế Ký chương 4, Ca-in lìa bỏ Đức Chúa Trời, không chịu giữ lấy Ngài trong sự hiểu biết của mình. Vào thời điểm của Sáng-thế Ký chương 11, toàn thể nhân loại sa ngã đã đổi Đức Chúa Trời lấy hình tượng. Họ đổi Đức Chúa Trời vinh quang lấy hình tượng hư không, và thoái hóa vào tình trạng gian dâm và rối loạn, được bày tỏ đến cực điểm tại Sô-đôm. Điều này đưa đến việc phạm mọi điều ác người ta có thể nghĩ đến. Phao-lô

dùng lịch sử của nhân loại bại hoại làm bối cảnh cho phần nói về sự định tội nhân loại. Trong Rô-ma chương 3, Phao-lô ám chỉ đến bức tranh rường giao ước với nắp rường khi ông trình bày Đấng Christ là nơi vãn hồi. Vì vậy Rô-ma chương 3 cũng được viết với cái nhìn về Cựu Ước. Hơn nữa khi Phao-lô đến phần kết luận về sự xưng công chính, ông dùng lịch sử của Áp-ra-ham như một ví dụ đầy đủ. Lịch sử của Áp-ra-ham cho thấy một kiểu mẫu của sự xưng công chính chủ quan và thật của Đức Chúa Trời. Nếu chỉ có sự dạy dỗ của Phao-lô trong Rô-ma chương 3, chúng ta không bao giờ có thể nhận chân giá trị chiều sâu của sự xưng công chính của Đức Chúa Trời. Chúng ta chỉ có hạt giống của sự xưng công chính mà không có phần cốt lõi.

Sự Truyền Dẫn Của Đức Chúa Trời

Tôi cảm thấy cần chia sẻ thêm kinh nghiệm chủ quan về sự xưng công chính. Trong linh mình tôi có gánh nặng muốn Rô-ma chương 4 được hoàn toàn mở ra cho dân Chúa. Như tôi đã nói, Rô-ma chương 4 là một chương sâu sắc, sâu sắc hơn chúng ta nhận biết. Chương

này trình bày kinh nghiệm của Áp-ra-ham với Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham là gương mẫu về việc kinh nghiệm Đức Chúa Trời cho những người được Ngài kêu gọi. Ngôn ngữ loài người không thể mô tả một kinh nghiệm như vậy cách thích đáng. Sau khi suy xét vấn đề này cách nghiêm túc, tôi chọn từ ngữ truyền dẫn (transfuse) để giúp chúng ta hiểu sự tương tác giữa Đức Chúa Trời và con người.

Việc áp dụng điện tùy thuộc vào cầu chì, và chúng ta có thể nói điện năng được áp dụng nhờ cầu chì. Đó là sự truyền dẫn. Điện thần thượng ở xa trên các tầng trời, nhưng nơi điện này được áp dụng là trên đất. Để điện thần thượng này đến với chúng ta, chúng ta cần sự truyền dẫn. Do đó, Đức Chúa Trời truyền dẫn chính Ngài cho chúng ta. Một khi có sự truyền dẫn này, chúng ta sẽ kinh nghiệm sự truyền thuộc linh khi yếu thể tính của Đức Chúa Trời thâm nhập bản thể chúng ta. Sự truyền dẫn yếu tố của Đức Chúa Trời này sẽ đâm thấm và lan tỏa trong chúng ta. Sự truyền dẫn đem đến sự thâm nhập, và sự thâm nhập này làm lan tỏa yếu tố của Đức Chúa Trời trong chúng ta.

Đức Tin Là Một Phản Ứng

Sự lan tỏa này tạo nên một phản ứng. Những mỹ đức thuộc linh và thuộc tính thần thượng đã truyền vào trong chúng ta sẽ tạo nên phản ứng trong chúng ta. Phản ứng đầu tiên là tin. Đó là đức tin của chúng ta. Đó là định nghĩa cao nhất của đức tin. Đức

tin không phải là khả năng hay mỹ đức thiên nhiên của chúng ta. Đức tin là phản ứng của chúng ta đối với Đức Chúa Trời, là kết quả của sự truyền dẫn chính Ngài vào trong chúng ta và truyền các yếu tố thần thượng của Ngài vào trong bản thể chúng ta. Khi các yếu tố của Đức Chúa Trời đâm thấm bản thể chúng ta, chúng ta phản ứng với Ngài, và phản ứng này là đức tin. Đức tin không phải là mỹ đức của con người, mà hoàn toàn là phản ứng do sự truyền dẫn thần thượng tạo nên; sự truyền dẫn ấy đâm thấm và lan tỏa bản thể chúng ta. Một khi có đức tin này, chúng ta sẽ không bao giờ mất nó. Đức tin này sâu xa hơn huyết quản chúng ta, vì được truyền vào trong chúng ta và cấu tạo nên bản thể chúng ta. Dầu có cố gắng không tin, chúng ta vẫn không bao giờ thành công. Đó là những gì Kinh Thánh muốn nói về đức tin nơi Đức Chúa Trời.

Nếu tôi nhớ đúng, thì Phao-lô không bao giờ dùng từ ngữ “bởi đức tin nơi Giê-su”. Nhưng ít nhất hai hoặc ba lần ông đề cập đến “đức tin của Giê-su”, là nhóm chữ làm bối rối các dịch giả. Vì thấy khó định nghĩa một nhóm chữ như vậy, một số dịch giả đã đổi giới từ “của” thành “nơi”. Nếu chúng ta đổi giới từ, nhóm chữ sẽ là “đức tin nơi Giê-su” và có nghĩa là chúng ta tự mình tin Giê-su. Đó không phải là điều Phao-lô muốn nói. Phao-lô có ý nói chúng ta tin Chúa Giê-su nhờ chính Chúa Giê-su là đức tin của chúng ta. Vì chúng ta không có khả năng tin, nên chúng ta phải nhận

Đấng Christ làm khả năng tin của mình. Chúng ta cần tin Chúa Giê-su bởi đức tin của Ngài. Tôi cố gắng hiểu điều này gần bốn mươi năm nay. Trong quá khứ, tôi giải thích đức tin là Đấng Christ đem chính Ngài vào trong chúng ta. Bây giờ đó là định nghĩa tốt nhất mà tôi có được. Tuy nhiên trong vài ngày vừa qua, Chúa ban cho tôi một từ ngữ tốt hơn: đức tin là phản ứng của chúng ta đối với Đức Chúa Trời, có được là nhờ sự truyền dẫn, truyền đạt và đâm thấm chính Ngài.

Tiến Trình Truyền Dẫn

Sự truyền dẫn này được thực hiện như thế nào? Là điện thiên thượng, Đức Chúa Trời đến với những người được lựa chọn của Ngài. Chẳng hạn, Đức Chúa Trời đến với Áp-ra-ham bằng cách hiện ra với ông. Nếu nghiên cứu Sáng-thế Ký chương 11 đến 24, kể cả phần ghi lại trong Công-vụ chương 7, chúng ta thấy Đức Chúa Trời hiện ra với Áp-ra-ham vài lần. Công-vụ 7:2 nói Đức Chúa Trời vinh quang hiện ra với Áp-ra-ham. Chắc chắn sự hiện ra của Đức Chúa Trời vinh quang đã thu hút Áp-ra-ham. Được thu hút đơn giản có nghĩa là Đức Chúa Trời truyền dẫn chính Ngài vào trong Áp-ra-ham mà ông không biết hay không ý thức về điều đó. Điều này tương tự như sự chữa trị bằng “ra-đi” được dùng trong y học hiện đại. Bệnh nhân được đặt dưới tia quang tuyến, không ý thức về những tia quang tuyến chiếu xuyên qua mình.

Đức Chúa Trời là “ra-đi” mạnh nhất. Nếu chúng ta ngồi với Ngài một giờ, Ngài sẽ truyền dẫn chính Ngài vào trong chúng ta. Sự truyền dẫn này sẽ tạo nên sự truyền đạt, đâm thấm và lan tỏa.

Sự Truyền Dẫn Trong Phúc Âm

Bất cứ sự rao giảng phúc âm đúng đắn nào cũng cần có sự truyền dẫn này, là sự truyền dẫn Đấng Christ vào trong con người. Làm thế nào Đấng Christ được truyền dẫn vào trong chúng ta? Ấy là bởi sự rao giảng phúc âm. Mỗi khi chúng ta rao giảng phúc âm của Giê-su Christ một cách bình thường, Đấng Christ sống động sẽ hiện ra, và sự hiện ra này sẽ truyền dẫn Đấng Christ vào trong người ta.

Tôi có thể khẳng định điều này bởi kinh nghiệm của chính mình. Mặc dầu tôi ra đời ở Trung Quốc và học biết những lời dạy của Khổng Tử, nhưng Khổng Tử không thu hút tôi được. Cơ-đốc giáo như một tôn giáo cũng không thu hút tôi. Khi tôi mười chín tuổi, Chúa sai một chị em trẻ tuổi đến thành phố tôi ở để giảng phúc âm. Tôi tò mò đến xem. Đang khi tôi ngồi trong phòng nhóm nghe chị hát và giảng, vinh quang của Đức Chúa Trời hiện ra và tôi được thu hút. Không ai phải thuyết phục tôi tin. Trong khi tôi lắng nghe chị, Đức Chúa Trời truyền chính Ngài vào trong tôi, và sự truyền dẫn này tràn chiếm và chinh phục tôi, tạo nên một phản ứng rất tích cực. Khi lia khỏi phòng nhóm và đi trên đường, tôi

ngước mắt lên trời thưa rằng: “Đức Chúa Trời ôi, Ngài biết con là một thanh niên đầy tham vọng. Nhưng dẫu người ta hứa dâng cho con cả thế giới làm đế quốc của con, con cũng từ chối. Con muốn nhận lấy Ngài. Từ nay trở đi con muốn hầu việc Ngài. Con muốn làm một người giảng đạo nghèo nàn đi từ làng này qua làng kia nói cho người ta biết Giê-su tốt lành dường bao”. Theo cách ấy Giê-su sống động đã được truyền vào bản thể tôi. Ngay lập tức tôi phản ứng với Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời phản ứng với tôi. Phản ứng của tôi đối với Đức Chúa Trời là tôi tin Ngài. Đó là đức tin của tôi. Phản ứng của Đức Chúa Trời đối với tôi là xưng công chính tôi, ban cho tôi sự công chính của Ngài với sự bình an và vui mừng cho tôi. Sự công chính của Đức Chúa Trời phản ứng với tôi, và từ thời điểm ấy tôi có sự công chính. Đấng Christ được làm nên sự công chính của Đức Chúa Trời cho tôi. Do đó tôi có sự bình an, vui mừng, và tôi đẩy dấy hi vọng. Tôi đã được Đức Chúa Trời xưng công chính. Đức Chúa Trời đã gọi tôi ra khỏi tất cả những gì không phải là chính Ngài.

Một khi Đấng Christ đã truyền dẫn chính Ngài vào trong anh em, anh em không bao giờ có thể trốn thoát; anh em phải tin Ngài. Khi rao giảng phúc âm, chính tôi từng gặp nhiều trường hợp như vậy. Một số người nói: “Đơn giản là tôi không biết điều gì đã xảy ra cho mình. Sau khi tôi nghe ông ấy giảng đạo lần đầu và trở về nhà, tôi nói tôi không muốn

có liên hệ gì với Đấng Christ, tôi không thích Giê-su. Nhưng một điều gì đó đã vào trong tôi. Tôi cố gắng loại bỏ điều đó, nhưng không thể được. Mặc dầu tôi không muốn trở lại, nhưng một điều gì đó trong tôi thúc giục tôi đến nghe ông ấy giảng nhiều lần”. Điều gì vậy? Đó là kết quả của sự truyền dẫn Đấng Christ vào trong người ta. Sự truyền dẫn làm nảy sinh một phản ứng là tin Giê-su bởi đức tin của Giê-su.

Đức Chúa Trời Hiện Ra Với Áp-ra-ham

Đức Chúa Trời nhiều lần hiện ra với Áp-ra-ham. Nhiều người trong chúng ta có quan niệm sai lầm về Áp-ra-ham, cho rằng ông là người khổng lồ đức tin. Khi nghe điều này hồi còn là một Cơ-đốc-nhân trẻ tuổi, tôi sợ hãi và tự nhủ: “Hãy quên điều đó đi. Mình không bao giờ có thể trở thành một người khổng lồ đức tin”. Về sau, khi tôi xem xét tiểu sử của Áp-ra-ham, tôi nhận thấy ông không phải là người khổng lồ đức tin. Người khổng lồ đức tin duy nhất là chính Đức Chúa Trời. Là người khổng lồ đức tin, Đức Chúa Trời truyền dẫn chính Ngài vào trong ông. Sau khi Áp-ra-ham dành thì giờ ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, ông không thể không tin Ngài vì Đức Chúa Trời đã được truyền dẫn vào trong ông. Do đó Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời thu hút, và ông phản ứng bằng cách tin Ngài. Phản ứng của ông ta là tin. Giả sử có một người nghèo đến thăm Áp-ra-ham và nói: “Áp-ra-ham ôi, tôi biết ông không có con. Sang năm tôi

sẽ khiến ông có một đứa con do chính vợ ông sinh ra”. Hẳn Áp-ra-ham đã đuổi ông ta đi, bảo ông ta đừng nói chuyện phi lý. Ai đã thật sự hiện ra với Áp-ra-ham? Đức Chúa Trời vinh quang. Sự kiện Đức Chúa Trời hiện ra với ông trong Sáng-thế Ký chương 15 không phải là lần đầu tiên. Trước đó Ngài đã hiện ra với ông vài lần rồi.

Sự hiện ra lần đầu được ghi lại trong Công-vụ chương 7. Hai lần hiện ra nữa được tìm thấy trong Sáng-thế Ký chương 12: vào lần đầu (cc. 1-3) Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham lìa khỏi quê hương, họ hàng và nhà cha mình; vào lần hiện ra thứ hai (cc. 7-8) Đức Chúa Trời hứa ban đất cho dòng dõi ông. Sau đó, là người ít kinh nghiệm đức tin, Áp-ra-ham đã sa vào Ai-cập. Lần thứ tư Đức Chúa Trời hiện ra với Áp-ra-ham là trong Sáng-thế Ký 13:14-17, khi Ngài bảo Áp-ra-ham ngược mắt lên nhìn miền đất từ mọi hướng. Vì vậy, Đức Chúa Trời hiện ra trong Sáng-thế Ký 15:1-7 là lần thứ năm; đối với Áp-ra-ham, lần này không có gì mới lạ. Đức Chúa Trời đã hiện ra với Áp-ra-ham nhiều lần, và Áp-ra-ham đã kinh nghiệm sự phong phú của những lần Đức Chúa Trời hiện ra, ông đi đến chỗ tin cậy những sự hiện ra ấy. Trong bốn lần hiện ra đầu tiên, yếu tố của Đức Chúa Trời đã được truyền dẫn và truyền đạt vào trong bản thể Áp-ra-ham. Khi Đức Chúa Trời hiện ra với Áp-ra-ham, Ngài không lìa khỏi ông cách đột ngột. Ngài ở lại với Áp-ra-ham trong một khoảng thời gian. Trong Sáng-thế

Ký chương 18 Đức Chúa Trời ở lại với Áp-ra-ham bao lâu? Ngài ở với ông khoảng nửa ngày, trò chuyện với ông nhiều giờ như với một người bạn thân. Suốt cuộc viếng thăm ấy Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời truyền vào trong mình. Trong lần hiện ra thứ năm (Sáng 15) Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham rằng dòng giống của ông sẽ đông như sao trên trời. Kết quả của sự hiện ra lần thứ năm là Áp-ra-ham kinh nghiệm một sự truyền đạt phong phú của Đức Chúa Trời đến nỗi ông tin. “Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời và điều đó kể là công nghĩa (hay: công chính) cho người” (Rô 4:3; Sáng 15:6).

Đức tin của Áp-ra-ham không đến từ khả năng thiên nhiên của ông và không bắt nguồn từ chính ông. Đức tin của ông nơi Đức Chúa Trời là một phản ứng đối với “ra-đi” thiên thượng, là sự phản ứng đối với sự truyền dẫn thần thượng. Nói theo nghĩa bóng, đức tin của Áp-ra-ham đơn giản là Đức Chúa Trời hành động như “ra-đi” trong ông. Đức tin đúng đắn là gì? Đức tin thật là sự hành động của Đức Chúa Trời trong chúng ta. Đó là vì sao Đức Chúa Trời kể đức tin của Áp-ra-ham là công chính. Dường như Đức Chúa Trời nói: “Đức tin này là một điều gì đó thuộc về Ta. Nó tương ứng với Ta. Đó là sự công chính của Áp-ra-ham trước mặt Ta”. Sự công chính đó là gì? Đó là sự công chính của Đức Chúa Trời.

Witness Lee, *Nghiên Cứu Sự Sống trong Rô-ma*, trang 89-94, tiếng Anh

TÁC GIẢ & ĐÁNG THÀNH TOÀN

Đức Tin

Theo con người thiên nhiên của mình, chúng ta không có khả năng tin. Yếu tố tin vắng mặt trong bản thể thiên nhiên của chúng ta. Theo thiên nhiên, chúng ta chỉ có khả năng không tin.

Được Cứu Không Phải Là Từ Chúng Ta

Đức tin cứu rỗi không phải “từ chính anh em đâu, bèn là ban tứ (hay: món quà) của Đức Chúa Trời” (Êph. 2:8). Ê-phê-sô 2:8 nói rõ rằng đức tin qua đó chúng ta được cứu không ra từ chính mình. Chúng ta đã nhận được đức tin ấy như là một món quà từ Đức Chúa

Trời. Đức Chúa Trời là cội nguồn của đức tin và là Đấng ban cho đức tin, và chúng ta là những người tiếp nhận món quà thần thượng ấy. Đức Chúa Trời đã đặt điều gì đó vào trong bản thể chúng ta, và điều ấy trở nên đức tin của chúng ta. 2 Phi-e-rơ 1:1 chép rằng chúng ta “đã được cùng một đức tin quý báu”. Đức tin vốn quý báu vì đó đã được Đức Chúa Trời ban cho chúng ta như một món quà.

Đấng Christ Là Yếu Tố Tin Được Truyền Vào Trong Chúng Ta

Khi chúng ta ngưỡng trông Giê-su, thì Ngài truyền cho chúng ta chính Ngài là yếu tố tin và Ngài trở nên đức tin của chúng ta. Chúng ta đã thấy rằng đức tin là khả năng thực thể hóa cũng giống như giác quan thứ sáu. Chúng ta có được giác quang thực thể hóa này nhờ nghe rao giảng phúc âm. Rao giảng phúc âm cách đúng đắn không chỉ là vấn đề dạy dỗ, mà cũng phải là vấn đề truyền dẫn. Giả sử tôi giảng phúc âm cho một vài tội nhân. Trước khi giảng phúc âm với họ, trước hết tôi phải nhận được điều gì đó thuộc về và ra từ Chúa. Sau đó, khi tôi rao giảng, những gì

Yếu tố tin vắng mặt
trong bản thể thiên
nhiên của chúng ta.
Theo thiên nhiên,
chúng ta chỉ có khả
năng không tin.

tôi đã nhận được từ Chúa sẽ vào trong những người nghe y như dòng điện. Trong khi tôi chia sẻ và những người khác nhìn tôi, lắng nghe tôi, thì một điều gì đó được truyền vào trong họ một cách tự phát và không có ý thức. Họ có thể lắc đầu, không đồng ý với lời tôi giảng, nhưng trong thâm sâu họ tin những gì tôi chia sẻ. Dầu một số người có thể nói với chính mình rằng tin là dại, nhưng điều gì đó bên trong họ liên tục phản ứng và đem họ đến chỗ phải nói rằng: “Chúa Giê-su ơi, cảm ơn Ngài. Ngài quá tốt lành. Chúa ơi, Ngài là Cứu Chúa của con”. Vì yếu tố gì đó đã được truyền vào trong bản thể họ, nên họ có thể tin nơi Chúa. Tôi được biết nhiều người cứng đầu không chịu bày tỏ trong buổi nhóm là mình đã đến chỗ tin nhận Chúa Giê-su. Họ về nhà, nhưng không có sự bình an, vì điều gì đó bên trong khuấy động và quấy rầy họ. Vào lần truyền giảng phúc âm sau, họ nói: “Tôi muốn đến đó một lần nữa”. Đó là kết quả của việc Đức Chúa Trời truyền cho đức tin qua người truyền giảng.

Người rao giảng phúc âm nào cũng phải là người quyến rũ. Trước hết chính người ấy phải được quyến rũ rồi sau đó mới có thể quyến rũ những người khác. Có thể những gì người ấy nói có vẻ như không hợp lý, nhưng người nghe sẽ được quyến rũ y như bình ắc-quy được nạp điện. Do đó, hội thánh phải cầu nguyện rất nhiều cho việc rao giảng phúc âm. Chúng ta càng cầu nguyện thì buổi nhóm

phúc âm sẽ càng quyến rũ. Người truyền giảng phúc âm phải cầu nguyện cho tới khi có được sự quyến rũ thiên thượng và tràn đầy yếu tố thiên thượng. Nếu “được nạp điện” và quyến rũ, thì khi đứng trước mặt những người khác, người ấy sẽ cảm thấy có điều gì đó được truyền vào trong họ. Có người thậm chí còn sợ một người truyền giảng như vậy và nói: “Đừng nhìn ông ấy. Nếu nhìn ông ấy thì bạn sẽ bị ông ấy thu hút vì ông ấy rất quyến rũ”. Đó là quyền năng của phúc âm. Những người diễn thuyết khác có thể có tài hùng biện và có trình độ học vấn cao, nhưng họ không quyến rũ. Người truyền giảng có thể không có tài hùng biện, nhưng vì người ấy rất quyến rũ nên những người khác được thu hút khi nghe người ấy giảng. Yếu tố gì đó được truyền vào trong họ qua nhà truyền giảng quyến rũ ấy, và không gì có thể tước đi điều ấy khỏi họ. Yếu tố được truyền cho ấy chính là đức tin.

Nguyên tắc này không những áp dụng cho việc rao giảng phúc âm, mà còn áp dụng cho những hình thức khác của chức vụ cung ứng lời. Chức vụ cung ứng lời không tùy thuộc vào tài hùng biện của chúng ta mà tùy thuộc vào lời diễn đạt của chúng ta. Lời diễn đạt khác với tài hùng biện. Tài hùng biện giống như âm nhạc tạo ra sự khoan khoái cho thính giác. Trái lại, lời diễn đạt thì truyền ra yếu tố thần thượng. Nếu chức vụ cung ứng lời của anh em đứng đắn, thì anh em sẽ được quyến rũ và sẽ thu hút [những

người khác] mỗi khi anh em đi cung ứng lời. Chức vụ cung ứng lời đúng đắn hoàn toàn là vấn đề được truyền bằng chính Đức Chúa Trời. Trước hết, chúng ta tràn đầy yếu tố thiên thượng, và sau đó trong chức vụ cung ứng lời, chúng ta tỏa ra yếu tố thần thượng vào trong những người khác một cách quyến rũ. Đây hoàn toàn là vấn đề ân điển của Đức Chúa Trời.

Như chúng ta đã thấy, ân điển của Đức Chúa Trời đơn giản là chính Đức Chúa Trời được ban phát vào trong chúng ta để đáp ứng nhu cầu của chúng ta. Những tội nhân chắc chắn cần có đức tin, nhưng làm sao họ có thể có đức tin? Theo bản chất, chúng ta không có đức tin, mà chỉ có sự vô tín. Nhưng khi các tội nhân đến hội thánh và nghe lời giảng đúng đắn về phúc âm, thì họ tràn đầy Đức Chúa Trời. Dòng điện thiên thượng là chính Đức Chúa Trời được truyền vào trong họ. Vì chính Đức Chúa Trời được truyền vào trong họ theo cách như vậy, nên họ nhận thấy mình có đức tin. Đó là món quà đức tin mà bản chất và yếu tố của đức tin ấy là chính Đức Chúa Trời.

Nếu muốn có đức tin thì chúng ta phải ngưỡng trông Giê-su là cội nguồn của đức tin. Khi chúng ta quay khỏi tất cả những điều khác mà ngắm xem Ngài, thì Ngài sẽ “phóng xạ” chính Ngài vào trong chúng ta, “nạp điện” chúng ta bằng chính Ngài. Kết quả là chúng ta tự phát sẽ có đức tin. Đức tin không bắt nguồn từ chúng ta, mà

bắt nguồn từ Ngài. Đức tin là chính Đấng Christ tin thay cho chúng ta một cách rất chủ quan. Ngài truyền chính Ngài cho chúng ta, ban phát chính Ngài vào trong chúng ta, cho đến khi Ngài là chính Thân vị trở nên yếu tố tin trong bản thể chúng ta. Vậy nên, ấy không phải là chúng ta tin, mà là Ngài tin trong chúng ta. Theo cách này, Ngài làm cho chúng ta trở nên một bản thể tin. Đây dường như là hành động tin của chúng ta, nhưng thật ra là hành động tin của Ngài. Đó là đức tin chân chính.

Một khi Đấng Christ đã tạo ra đức tin này bên trong chúng ta, thì Ngài sẽ không bao giờ bỏ rơi nó. Trái lại, Ngài sẽ hoàn thành, hoàn tất và hoàn thiện đức tin ấy. Đừng nghĩ rằng anh em có thể trở nên người khổng lồ đức tin bằng sức riêng của mình. Không, chúng ta không có chút đức tin nào. Toàn bộ đức tin chúng ta có chỉ là chính Đấng Christ tin trong chúng ta và thay cho chúng ta. Chúng ta sống bởi đức tin của Ngài, sống bởi Ngài là đức tin của chúng ta (Ga 2:20).

Witness Lee, *Nghiên Cứu Sự Sống trong Hê-bơ-rơ*, trang 554-556, tiếng Anh

KHÔNG CÒN TÔI NỮA, NHƯNG CHRIST SỐNG TRONG TÔI

Đấng Christ Và Con Đức Chúa Trời

Trong 2:20 Phao-lô nói về cả Đấng Christ lẫn Con của Đức Chúa Trời. Danh hiệu *Đấng Christ* chính yếu chỉ về sứ mạng của Đấng Christ là thực hiện kế hoạch của Đức Chúa Trời. *Con Đức Chúa Trời* chỉ về Thân Vị của Đấng Christ để truyền sự sống của Đức Chúa Trời vào trong chúng ta. Như vậy, đức tin trong đó chúng ta sống sự sống của Đức Chúa Trời là đức tin nơi Con Đức Chúa Trời, là Đấng truyền sự sống. Con Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta và cố ý phó chính Ngài vì chúng ta để Ngài có thể truyền sự sống thần thượng vào trong chúng ta.

Sự sống hiện nay chúng ta sống trong xác thịt không phải là *bios*, tức sự sống vật lý, cũng không phải là *psuche*, tức sự sống thuộc hồn, mà là *zoe*, tức sự sống thuộc linh và thần thượng.

Đức Tin Hành Động Trong Chúng Ta

Phao-lô nói sự sống hiện nay chúng ta đang sống trong xác thịt là chúng ta sống trong đức tin, tức đức tin của Con Đức Chúa Trời. Chúng

ta sống sự sống thần thượng, không phải bởi mắt thấy hay bởi cảm xúc theo cách chúng ta sống sự sống vật lý hay sự sống thuộc hồn. Sự sống thần thượng này, tức sự sống thuộc linh trong linh chúng ta, được sống bởi sự vận dụng đức tin là điều được thôi thúc bởi sự hiện diện của Linh ban-sự-sống.

Nói về đức tin, Phao-lô đề cập đến “đức tin của Con Đức Chúa Trời”. Ý nghĩa của từ ngữ nhỏ bé “của” ở đây là gì? Từ ngữ này ngụ ý đức tin được đề cập trong câu này là đức tin của Con Đức Chúa Trời, tức đức tin chính Ngài sở hữu. Tuy nhiên trong khi giải thích câu này, chúng tôi và nhiều người khác cho rằng nhóm chữ này thật sự nghĩa là đức tin *nơi* Con Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, tiếng Hi-lạp không dùng giới từ “nơi” ở đây. Tôi đã bỏ ra nhiều thời giờ tìm hiểu vấn đề này. Sau khi tham khảo những bài viết của một số giới thẩm quyền quan trọng, tôi hoàn toàn được thuyết phục rằng ở đây Phao-lô không nói đến đức tin của Con Đức Chúa Trời, nhưng nói đến đức tin nơi Con Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần giải thích tại sao trong câu này, cũng như trong 2:16 và 3:22, Phao-lô

không dùng giới từ “nơi”. Chúng ta không thể hiểu biết đúng đắn về điều này chỉ nhờ nghiên cứu Kinh Thánh trên giấy trắng mực đen. Chúng ta cũng cần xem xét kinh nghiệm của mình.

Phao-lô viết sách Ga-la-ti vừa theo lẽ thật, vừa theo kinh nghiệm. Theo kinh nghiệm Cơ-đốc của chúng ta, đức tin thật, sống động, hành động trong chúng ta không những là đức tin “nơi Đấng Christ” mà còn là đức tin *của* Đấng Christ. Như vậy, ý Phao-lô muốn nói ở đây thật ra là “đức tin của Đấng Christ và đức tin nơi Đấng Christ”. Ý tưởng của Phao-lô ở đây là đức tin vừa là của Đấng Christ, vừa là nơi Đấng Christ.

Chúng tôi đã nêu lên đức tin là sự cảm kích về những gì Chúa là và những gì Ngài đã thực hiện cho chúng ta. Chúng tôi cũng đã nêu rằng đức tin thật là chính Đấng Christ truyền vào trong chúng ta để trở nên khả năng tin của chúng ta. Sau khi Chúa được truyền vào trong chúng ta, tự phát Ngài trở nên đức tin của chúng ta. Một mặt, đức tin này *thuộc về* Đấng Christ; mặt khác, đức tin ấy *ở nơi* Đấng Christ. Tuy nhiên, chỉ nói suông đức tin này là Đấng Christ thì quá đơn giản. Chúng ta cần nói ấy là Đấng Christ được bày tỏ cho chúng ta và truyền vào trong chúng ta. Đức tin không những liên quan đến Christ là Đấng đã được truyền vào trong chúng ta, mà cũng liên quan đến Christ là Đấng đang truyền chính Ngài vào trong chúng ta. Khi Đấng Christ

hành động trong chúng ta, Ngài trở nên đức tin của chúng ta. Đây là đức tin của Ngài, và cũng là đức tin nơi Ngài.

Cảm Kích Chúa Giê-su

Lời Phao-lô viết ở cuối 2:20 chứng tỏ đức tin trong câu ấy vừa là đức tin của Đấng Christ vừa là đức tin nơi Đấng Christ. Ông kết luận câu này rằng Con Đức Chúa Trời là Đấng “đã thương yêu tôi và phó chính mình vì tôi”. Khi viết những lời này, Phao-lô đầy dẫy lòng cảm kích Chúa Giê-su. Nếu không, ở cuối câu, ông đã không cần nói về việc Đấng Christ yêu thương ông và phó chính mình vì ông. Ông có thể kết luận câu này rằng: “đức tin đến Con Đức Chúa Trời”. Nhưng trong khi ông nói về cách ông sống hiện nay, lòng ông đầy dẫy sự biết ơn và cảm kích Ngài. Đức tin đến từ sự cảm kích Chúa Giê-su như vậy. Đức tin nơi Đấng Christ và đức tin của Đấng Christ ra từ sự cảm kích Ngài.

Trong 2 Cô-rin-tô 5:14 và 15 Phao-lô nói: “Vì tình thương yêu của Đấng Christ khích lệ chúng tôi, bởi chúng tôi xét rằng nếu có một Người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết. Lại Người ấy đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không còn vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã thay họ chịu chết và sống lại”. Khi xem xét các câu này, chúng ta có thể thấy đức tin của Phao-lô ra từ sự cảm kích đối với tình yêu thúc ép của Đấng

Christ. Càng cảm kích tình yêu thúc ép của Đấng Christ, chúng ta càng có đức tin. Đức tin này không được sinh ra do khả năng hay hoạt động của chúng ta, mà do chính Đấng Christ chúng ta cảm kích hành động trong chúng ta. Với lòng cảm kích Chúa Giê-su, chúng ta sẽ nói: “Chúa Giê-su ơi, con yêu mến Ngài và quý trọng Ngài”. Khi chúng ta thưa với Chúa những lời như vậy, Ngài hành động trong chúng ta và trở nên đức tin của chúng ta. Đức tin này đem đến sự liên hiệp hữu cơ trong đó chúng ta và Đấng Christ thật sự là một.

Tôi muốn kể cho anh em một câu chuyện có thật, chứng thực rằng đức tin hành động trong chúng ta ra từ việc chúng ta cảm kích Chúa Giê-su. Trong thời kỳ xảy ra Loạn Quyền Phỉ tại Trung Quốc, có hàng trăm Cơ-đốc-nhân tuận đạo. Một ngày kia tại Bắc Kinh, cố đô của Trung Quốc, những tay Quyền Phỉ diễn hành trên đường. Ngồi phía sau một chiếc xe

là một thiếu nữ Cơ-đốc đang bị đưa đi xử tử. Những kẻ hành hình cầm gươm vây quanh cô. Bầu không khí thật ghê sợ với tiếng la hét của những tay Quyền Phỉ. Tuy nhiên, cô hát ngợi khen Chúa với vẻ mặt rạng rỡ. Các cửa tiệm đều đóng vì cuộc bạo loạn. Tuy nhiên một thanh niên lén nhìn qua khe hở một cửa tiệm quan sát cảnh tượng ấy. Vì có ấn tượng sâu đậm trước gương mặt rạng rỡ, sự vui mừng, và những bài ngợi khen của thiếu nữ ấy, nên ngay giây phút đó anh quyết định tìm cho ra sự thật về đức tin Cơ-đốc. Về sau, anh thực sự biết được sự thật và trở nên một tín đồ trong Đấng Christ. Cuối cùng anh bỏ công việc làm ăn và trở nên một người giảng đạo. Một ngày kia, khi đến thăm quê nhà của tôi, anh kể cho tôi nghe câu chuyện làm thế nào anh đã trở nên một Cơ-đốc-nhân.

Điểm chính ở đây là thiếu nữ ấy đã có thể đầy dẫy lời ngợi khen giữa một tình huống khủng khiếp vì đức tin đã hành động trong cô. Cô đầy dẫy lòng cảm kích Chúa Giê-su. Vì cô rất yêu mến Ngài, nên tự phát Ngài trở thành đức tin trong cô. Đức tin này sinh ra sự liên hiệp hữu cơ trong đó cô được liên kết với Chúa. Sự liên hiệp hữu cơ này là khía cạnh cơ bản và trọng yếu trong gia tể Tân Ước của Đức Chúa Trời.

Witness Lee, *Nghiên Cứu Sự Sống trong Ga-la-ti*, trang 90-93, tiếng Anh

Đức tin nơi Đấng Christ và đức tin của Đấng Christ ra từ sự cảm kích Ngài.

ĐỨC TIN *của* ĐỨC CHÚA TRỜI

Kinh Thánh: Ga 2:20; Mác 11:21-22

Anh em muốn có đức tin của George Muller không? Có một đức tin như vậy thật là tuyệt diệu phải không? Trong Mác 11:14 Chúa nói với cây vả rằng: “Từ rày về sau mãi chớ hề có ai ăn trái của mày nữa!” Cây vả ấy bị chết, và ngày hôm sau Phi-e-rơ nhắc Chúa về cây vả, vì ông nhớ lại lời Chúa phán. Chúa đáp: “Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời” (c. 22), vì đó là bí quyết của phép lạ ấy. Người ta dịch câu Kinh Thánh ấy không đúng. Theo Hi-văn chữ *Đức Chúa Trời* có dạng sở hữu cách, cho

Đức tin đã được
ban cho chúng ta,
nhưng chúng ta
phải tin, phải vận
dụng đức tin.

nên câu ấy phải được dịch là “có đức tin của Đức Chúa Trời”. Chúa sở hữu chính đức tin của Đức Chúa Trời, và bởi đức tin ấy một điều gì đó được thực hiện. Ngài cảm thấy bảo người ta tin đến Đức Chúa Trời là vô ích, cho nên Ngài nhấn mạnh đến việc họ phải sở hữu chính đức tin của Đức Chúa Trời. Đức tin của Đức Chúa Trời là đức tin mà Ngài sở hữu ở trong lời Ngài. Đức Chúa Trời sáng tạo bởi quyền bính chứ không phải bởi năng lực; Đức Chúa Trời không tin nơi năng lực của lời Ngài, mà tin nơi quyền bính của lời Ngài.

Chúa đã không cầu xin Đức Chúa Trời rửa sả cây vả ấy. Ngài không cầu xin Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng, mà Ngài đưa ra một mệnh lệnh thì quyền bính hiện diện. Không phải chúng ta có đức tin, mà là đức tin của Đức Chúa Trời ở trong chúng ta. Chúng ta phải tin rằng những gì mình nói sẽ xảy ra. “Tôi sống trong đức tin, đức tin của Con Đức Chúa Trời” (Ga 2:20, Rcv). Có sự sống của Chúa ở trong chúng ta nghĩa là như vậy. Không gì ở trong Kinh Thánh có

tính chất trừu tượng. Điều gì đó ở trong Ngài đã được ban cho chúng ta. Chúng ta tin Chúa là Đấng thay thế của mình trong quá khứ, nhưng chúng ta có tin rằng ngày nay mình sống bởi sự thay thế không? Chúa đang ban chính Ngài cho chúng ta. Ở trên đất Ngài tin đến Cha, và ngày nay chúng ta có thể sống bởi chính đức tin ấy, chứ không bởi đức tin tương tự. Điều này không có nghĩa là chúng ta phỏng theo đức tin của Chúa, mà là chúng ta có cùng một đức tin vì chúng ta có cùng một sự sống phục sinh như Chúa. Bây giờ chúng ta đang sống bởi đức tin của Ngài. Vấn đề không phải là chúng ta có đức tin hay không, mà là chúng ta có tin bằng đức tin ấy hay không. Đức tin như thị lực, còn tin thì như nhìn thấy. Thị lực khiến chúng ta có khả năng nhìn thấy, nhưng không bảo đảm chúng ta sẽ nhìn thấy. Đức tin đã được ban cho chúng ta, nhưng chúng ta phải tin, phải vận dụng đức tin. Thái độ của chúng ta phải là: “Tôi có thể tin; tôi sẽ tin!” Chúng ta phải thấy rằng đời sống Cơ-đốc không có tính chất trừu tượng, mà luôn luôn là sự lặp lại di sản mà Chúa đã ban cho chúng ta. Di sản là gì? Chúng ta chỉ việc hưởng di sản mà không phải làm gì, vì di sản là điều được để lại cho chúng ta. Các di sản của Chúa đã được ban cho chúng ta. Sự bình an, đức tin và mọi sự của Ngài đều đã được ban cho chúng ta.

Watchman Nee, *Bộ Sưu Tập Các Tác Phẩm Của Watchman Nee*, quyển 46, chương 179, tiếng Anh

ĐỨC CHÚA TRỜI CỦA ÁP-RA-HAM, Y-SÁC VÀ GIA-CỐP

Tác giả: Watchman Nee

Đời sống Cơ-đốc dựa trên những lời hứa không thể thay đổi của Đức Chúa Trời, sự vui hưởng tất cả những gì Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho chúng ta trong Đấng Christ, và sự biến đổi đến từ sự sửa trị yêu thương của Thánh Linh. Trong quyển *Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp*, Watchman Nee rút từ những kinh nghiệm của các tổ phụ Cựu Ước ấy mà trình bày toàn bộ kinh nghiệm Cơ-đốc. Từ lúc chúng ta đáp ứng đối với các lời hứa của Đức Chúa Trời bởi đức tin đến lúc chúng ta hoàn toàn được biến đổi thành các con được đồng hóa theo hình ảnh của Đấng Christ, chúng ta phải trải qua những kinh nghiệm trong cuộc đời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

Như Áp-ra-ham, chúng ta đã được ban cho lời Đức Chúa Trời hứa về cơ nghiệp; như Y-sác, chúng ta có thể vui hưởng tất cả những gì Đức Chúa Trời đã hoạch định cho chúng ta trong Đấng Christ là Con Ngài; và như Gia-cốp, chúng ta phải kinh nghiệm sự sửa trị của Thánh Linh để được tăng trưởng và biến đổi.

MUỐN ĐẶT MUA SÁCH, XIN LIÊN LẠC:

Living Stream Ministry (Vietnamese)

2431 W. La Palma Ave.

Anaheim, CA 92801

1-800-549-5164 (tiếng Anh)

1-714-236-6034 (tiếng Việt)

ĐỨC TIN *của* NGƯỜI TÍN ĐỒ

Kinh Thánh: Giăng 3:15, 36; Ga 2:20, 16; 3:22, 26; Rô 3:22; Hê 11:6

Phức âm của Đức Chúa Trời được cấu trúc bằng ba yếu tố. Thứ nhất là sự công chính của Đức Chúa Trời, thứ hai là sự sống của Đấng Christ, và thứ ba là đức tin của người tín đồ. Sự công chính của Đức Chúa Trời có tính cách pháp lý, sự sống của Đấng Christ có tính cách hữu cơ, và đức tin của người tín đồ có tính cách thực tiễn.

Sự công chính có tính cách pháp lý của Đức Chúa Trời đã đáp ứng mọi đòi hỏi của luật pháp công chính của Đức Chúa Trời. Sự công chính có tính cách pháp lý của Đức Chúa Trời đem chính Đức Chúa Trời là sự sống trong Đấng Christ đến với chúng ta, và điều này có tính cách hữu cơ. Kế đến cần có đức tin của người tín đồ, và đức tin ấy có tính cách thực tiễn. Nếu sự công chính của Đức Chúa Trời cộng với sự sống của Đấng Christ mà không có đức tin của người tín đồ thì sẽ không có gì xảy ra cả. Đối với chúng ta, sự công chính của Đức Chúa Trời và sự sống của Đấng Christ không cần đến đức tin của riêng chúng ta, mà cần đến đức tin của người tín đồ để làm cho sự công chính và sự sống ấy trở nên thực tiễn.

Ở đây chúng ta xem xét yếu tố thứ ba trong cấu trúc phúc âm của Đức Chúa Trời; ấy là đức tin của người tín đồ. Tôi dùng nhóm chữ *đức tin của Đức Chúa Trời* vì các tội nhân vô tín không có đức tin. Trong chính mình và bởi chính mình, chúng ta không có đức tin.

Từ Ngữ *Đức Tin* Mang Hai Ý Nghĩa

Từ ngữ “*đức tin*” mang hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất chỉ về những điều các tín đồ tin; đó là đức tin khách quan (Êph. 4:13; 1 Tim. 1:19b; 2 Tim. 4:7). Ý nghĩa thứ hai chỉ về hành động tin của các tín đồ; đây là đức tin trong kinh nghiệm (Ga 2:20). Đấng Christ là đối tượng của đức tin chúng ta. Đây là đức tin khách quan. Kế đến chúng ta tin vào Chúa. Việc tin này là một hành động chủ quan, là đức tin hành động của chúng ta trong Chúa Giê-su.

Đức Tin Của Các Tín Đồ Là Đấng Christ Vào Trong Họ Để Trở Nên Đức Tin Của Họ

Đức tin của các tín đồ thật sự không phải là đức tin của riêng họ mà là Đấng Christ vào trong họ để trở nên đức tin của họ (Rô 3:22 và

chú thích 1; Ga 2:16 và chú thích 1). Bây giờ chúng ta cần xem xét bằng cách nào và khi nào Đấng Christ vào trong chúng ta để trở nên đức tin của mình. Khi chúng ta ăn năn với Đức Chúa Trời, Đấng Christ ở-thể-linh là Linh thánh hóa của Đức Chúa Trời (1 Phi 1:2a) chuyển động bên trong chúng ta để làm đức tin của chúng ta, bởi đó chúng ta tin nơi Chúa Giê-su (Công 16:31). Rô-ma 10:17 chép: “Cho nên đức tin đến do nghe, và việc nghe do lời của Đấng Christ”. Là những tội nhân, chúng ta không có đức tin. Đức tin vào trong chúng ta do chúng ta nghe lời Chúa. Lời này là chính Đấng Christ.

Khi chúng ta nghe phúc âm, người rao giảng mô tả Đấng Christ cho chúng ta. Càng nghe, chúng ta càng thấy Đấng Christ và được thu hút đến với Ngài. Để minh họa điều này, chúng ta có thể nói một người nam yêu một người nữ vì anh nhìn thấy nàng. Càng nhìn nàng, anh càng yêu nàng. Con người duyên dáng của nàng làm nảy sinh trong anh tình yêu đối với nàng. Thật ra, đó không phải là tình yêu của anh, mà là sự thu hút của nàng. Những người rao giảng Đấng Christ trình bày vẻ đẹp của Ngài. Sau khi nghe một lời như vậy về Đấng Christ, tức là sau khi thấy một Đấng Christ như vậy, trong lòng anh em cảm thấy quý Ngài, sự quý mến của anh em đối với Ngài là phản ứng của anh em trước sự thu hút của Ngài. Chúng ta có thể tin Chúa Giê-su vì nghe nói về Ngài, tức là vì chúng ta thấy

Ngài. Chúng ta đọc Kinh Thánh, và trong Kinh Thánh chúng ta thấy một điều gì đó về Ngài.

Nếu anh em có cơ hội rao giảng phúc âm theo sự kết tinh của sách Rô-ma thì đó là điều rất tốt. Hãy nói với người ta về Đấng Christ trong thần tính và nhân tính của Ngài, về việc Ngài là Con độc sinh của Đức Chúa Trời và là Con trưởng của Đức Chúa Trời. Nhiều người sáng suốt và sâu sắc sẽ được thu hút bởi một thân vị kỳ diệu như vậy trong vũ trụ. Hãy thử đi ra tiếp xúc với người ta bằng cách trình bày Đấng Christ theo cách mà anh em đã nghe trong những bài này. Sau khi nhìn thấy, tức là sau khi biết một Đấng Christ như vậy, ai mà không tin Ngài? Đức tin đến do người ta nghe và nghe tương đương với thấy, và thấy tương đương với biết Đấng Christ. Đức tin đến do nghe, và nghe đến từ lời của Đấng Christ.

Khi sự rao giảng phúc âm đúng đắn được tiến hành, Linh là Đấng Christ ở-thể-linh sẽ đi kèm với sự rao giảng ấy. Sự rao giảng ấy nói về Đấng Christ ở bên ngoài anh em, nhưng Đấng Christ ở-thể-linh ngay lập tức đi kèm với sự rao giảng ấy và hành động bên trong anh em. Sau đó anh em ăn năn và cảm kích một Đấng như vậy. Tự động một điều gì đó trong anh em chỗi dậy. Đó là đức tin, là việc tin của anh em. Việc anh em tin đến từ việc anh em biết Đấng Christ. Việc anh em tin thật ra là sự cảm kích Đấng Christ, là phản ứng của anh em trước sự thu hút của Ngài. Chỉ

người tín đồ mới có phản ứng này, còn tội nhân thì không.

Nếu nhìn thấy điểm này, anh em sẽ nói: “Chúa Giê-su ơi, ngay cả việc con tin Ngài cũng là chính Ngài. Ngài thật lời cuốn và đẹp đẽ! Ai có thể không tin Ngài?” Nhiều người trẻ tuổi đã được thu hút bởi vẻ đẹp của Ngài. Mặc dầu bị cha mẹ bắt bớ và đe dọa giết chết, họ vẫn không từ bỏ đức tin nơi Đấng Christ. Loại đức tin này là chính Đấng Christ. Bởi đức tin ấy, các tín đồ tin rằng Đức Chúa Trời đã làm cho Chúa Giê-su từ người chết sống lại để họ được cứu (Rô 10:9b-10a; 5:1). Nhờ đức tin ấy, họ có lối đi vào trong ân điển, mà hiện nay họ đang đứng vững trong ân điển ấy (Rô 5:2).

Phần cuối của Rô-ma chương 9 nói rằng những người giữ luật pháp đang cố gắng xây dựng sự công chính riêng bằng việc họ giữ luật pháp. Phao-lô nói rằng điều

đó là sai lầm vì họ không làm điều này bởi đức tin nơi Đấng Christ (cc. 30-33). Kế đến, phần đầu chương mười chép: “Vì Đấng Christ là sự kết thúc của luật pháp để dẫn mọi người tin đến sự công chính” (c. 4). Không bao nhiêu người từng nghe một phúc âm nói với họ rằng Đấng Christ là sự cuối cùng của mọi sự. Đấng Christ kết liễu luật pháp. Ngài là sự kết thúc của luật pháp để Ngài có thể trở nên sự công chính của anh em. Bốn chương đầu của sách Rô-ma bàn về sự xưng công chính về mặt pháp lý. Sau đó chương năm đến chương tám bàn về Đấng Christ là sự sống về mặt hữu cơ. Rồi chương mười nói về đức tin của các tín đồ một cách thực tiễn. Đức tin này thuộc về chúng ta bởi vì Đấng Christ là sự kết thúc của luật pháp để chúng ta được xưng công chính. Điều ấy có nghĩa rằng Ngài là sự kết thúc của luật pháp để dẫn đến (hay đem đến kết quả là) sự công chính.

“Vì Đấng Christ là
sự kết thúc của luật
pháp để dẫn mọi
người tin đến sự
công chính”
(Rô 10:4).

**Cuối Cùng, Cả Ba, Tức Là Sự
Công Chính Của Đức Chúa Trời,
Sự Sống Của Đấng Christ Và Đức
Tin Của Người Tín Đồ, Trở Nên
Đấng Christ Bao-Hàm-Tất-Cả**

Cuối cùng, cả ba, tức là sự công chính của Đức Chúa Trời, sự sống của Đấng Christ, và đức tin của người tín đồ, trở nên Đấng Christ bao-hàm-tất-cả. Vậy, Đấng Christ bao-hàm-tất-cả này không những là trọng tâm mà cũng là cấu trúc của sự cứu rỗi năng động của Đức Chúa Trời.

Tâm Quan Trọng Của Đức Tin

Không Có Đức Tin Thì Không Thể Làm Đẹp Lòng Đức Chúa Trời

Hê-bơ-rơ 11:6 nói rằng không có đức tin thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Đó là một lời rất mạnh trong cả vũ trụ. Làm cho Đức Chúa Trời đẹp lòng là làm cho Ngài vui mừng. Không có đức tin thì anh em và tôi không thể nào làm cho Đức Chúa Trời vui mừng được. Đức Chúa Trời không thể và không muốn vui mừng với một người không có đức tin. Điều này cho chúng ta thấy tầm quan trọng của đức tin.

Theo Tân Ước, chúng ta là những tín đồ. Danh hiệu *Cơ-đốc-nhân* được dùng trong Tân Ước chỉ có ba lần (Công 11:26; 26:28; 1 Phi 4:16). Nhưng Tân Ước nhắc đi nhắc lại rằng chúng ta là những tín đồ. Ga-la-ti 6:10 nói chúng ta thuộc về gia đình đức tin, tức là gia đình của các tín đồ. Ban đầu danh hiệu *Cơ-đốc-nhân* được dùng như một biệt danh, chứ không phải một cái tên đích thực. Công-vụ 11:26 chép: “Các môn đồ được gọi là *Cơ-đốc-nhân* trước hết tại An-ti-ốt”. Đó là biệt danh người ta đặt cho các môn đồ tại An-ti-ốt, một từ ngữ dùng để nhạo báng. Cho nên, theo ý nghĩa ấy, chữ *Cơ-đốc-nhân* không phải là một danh hiệu tốt. Nếu tôi đến đây chia sẻ cho anh em và gọi anh em là *Cơ-đốc-nhân*, thì tôi chẳng khác nào một giáo sư ngoại đạo đến diễn thuyết cho anh

em. Nhưng nếu tôi gọi anh em là tín đồ thì lại khác. *Tín đồ* là một danh hiệu ngọt ngào.

1 Phi-e-rơ 4:16 dùng danh hiệu *Cơ-đốc-nhân*: “Nhưng nếu ai làm *Cơ-đốc-nhân* thì người ấy đừng xấu hổ, nhưng hãy tôn vinh Đức Chúa Trời trong danh ấy”. Phần chú thích về *Cơ-đốc-nhân* trong Bản Kinh Thánh Khôi Phục chép:

Chữ Hi-lạp *Christianos* là một từ ngữ hình thành từ tiếng La-tinh. Phần cuối *ianos* có nghĩa là người ủng hộ một người nào đó, được dùng cho các nô lệ thuộc về những đại gia đình trong Đế quốc Rô-ma. Một người thờ phượng hoàng đế, hay Sê-sa (Kaisar), được gọi là *Kaisarianos*, nghĩa là người ủng hộ Kaisar, người thuộc về Kaisar. Khi người ta tin vào Đấng Christ và trở nên những người theo Ngài, một số người thuộc đế quốc Rô-ma cho rằng Đấng Christ là đối thủ của Kaisar của họ. Sau đó, tại An-ti-ốt (Công 11:26) họ bắt đầu gọi những người theo Đấng Christ là *Christianoi* (*Cơ-đốc-nhân*), người ủng hộ Đấng Christ, như một biệt danh, một từ ngữ để nhạo báng. Cho nên, câu ấy chép: “Ai làm *Cơ-đốc-nhân* thì người ấy đừng xấu hổ”, tức là nếu một tín đồ nào chịu khổ dưới tay những kẻ bắt bớ mình là những người gọi mình là *Cơ-đốc-nhân* một cách khinh bỉ, thì người ấy đừng cảm thấy xấu hổ nhưng nên tôn vinh Đức Chúa Trời trong danh hiệu ấy.

Chúng ta không nên thích xưng mình là *Cơ-đốc-nhân*. Thay vào đó,

chúng ta thật sự là những tín đồ của Đấng Christ. Danh hiệu *Cơ-đốc-nhân* không liên quan đến đức tin, nhưng danh hiệu tín đồ thì có. Không có đức tin này, không bao giờ chúng ta có thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Điều duy nhất làm cho Đức Chúa Trời vui lòng mỗi ngày là tin Ngài, là có đức tin.

*Người Đến Với Đức Chúa Trời Phải
Tin rằng Đức Chúa Trời
“Là” [Hiện Hữu]*

Người đến với Đức Chúa Trời phải tin rằng Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu] (Hê 11:6b). Đó là điều rất đơn giản. Đức Chúa Trời chỉ đòi hỏi anh em tin rằng Ngài “là” [hiện hữu]. Động từ “là” thật sự là danh hiệu thần thượng của Đức Chúa Trời Tam Nhất. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký chương 3, Môi-se hỏi Đức Chúa Trời danh Ngài là gì. Đức Chúa Trời đáp danh Ngài là “Ta Là Đấng Ta Là” (cc. 13-14). Tên của Đức Chúa Trời chúng ta là động từ “là”. Ngài là “Ta Là Đấng Ta Là”. Ngài là Đấng duy nhất.

Vì vậy, khi Chúa Giê-su đến, ba lần Ngài tuyên bố Ngài là Đấng Ta Là trong Giảng chương 8. Ngài bảo những người Pha-ri-si vô tín: “Nếu các người không tin rằng Ta ‘là’, các người sẽ chết trong tội mình” (c. 24). Ngài cũng phán: “Khi các người treo Con [Loài] Người lên, các người sẽ biết Ta ‘là’ ” (c. 28). Vào cuối chương này, người Do-thái nói với Ngài rằng: “Thầy chưa đây năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham ư?” (c.

57). Chúa Giê-su đáp: “Thật vậy, thật vậy, Ta nói với các người, trước khi có Áp-ra-ham, Ta ‘là’ ” (c. 58). Theo văn phạm, câu này dùng sai thì. Lẽ ra Chúa phải nói: “Trước khi có Áp-ra-ham, Ta đã là”. Nhưng Chúa nói Ngài là Đấng Ta Là, tỏ ra rằng Ngài chính là Giê-hô-va. Đó là lý do vì sao Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 11:6 rằng: “Người đến với Đức Chúa Trời phải tin rằng Ngài là”. Đức Chúa Trời luôn luôn và đời đời ở trong thì hiện tại.

Khải-thị 1:4 và 5 chép: “Giăng gửi cho bảy hội thánh tại A-si: nguyện ân điển và bình an được ban cho anh em từ Đấng hiện là, đã là và sẽ đến, và từ bảy Linh là Đấng đang ở trước ngai của Ngài, và từ Giê-su Christ, Chứng Nhân thành tín, Đấng Sinh Đầu Nhất từ những người chết, và Đấng Cai Trị các vua trên đất”. Trong hai câu này, chúng ta thấy Ba [Thân-vị] trong Đấng Tam Nhất Thần Thượng. Đức Chúa Cha được Giăng gọi trong Khải-thị 1:4 là “*Đấng hiện là, đã là và sẽ đến*”. Đấng sẽ đến là Đấng “sẽ là”. Điều này có nghĩa rằng trong cả vũ trụ, những điều khác không là gì cả. Chỉ có một Đấng “là” mà thôi. Ngài “là”, vì Ngài là thật. Tất cả những điều khác do Ngài tạo nên đều không thật. Đó là lý do vì sao Sa-lô-môn, vị vua khôn ngoan đã nói mọi sự đều hư không (Truyền 1:2). Anh em nghĩ mình “là”, nhưng anh em chỉ là hư không. Mọi sự đều hư không. Mặt trời, mặt trăng, các tạo vật sống, các tầng trời và đất, tất cả đều

hư không. Chỉ có một Đấng “là” mà thôi. Chữ “Là” này, tức động từ là, ngụ ý về sự hiện hữu. Ngài là Đấng đã tồn tại, đang tồn tại và sẽ tồn tại. Không một ngôn ngữ loài người nào có thể diễn tả đầy đủ danh hiệu *Ta Là* nghĩa là gì.

Phao-lô nói người đến gần Đức Chúa Trời phải tin Đức Chúa Trời “là”. Bản tiếng Hoa nói khi anh em đến với Đức Chúa Trời, anh em phải tin rằng có Đức Chúa Trời. Nói như vậy là quá nông cạn. Bản dịch tiếng Anh rất tốt vì tương đương với tiếng Hi-lạp — chúng ta

“Vả, không có đức tin thì chẳng thể đẹp lòng Ngài. Vì kẻ đến cùng Đức Chúa Trời cần phải tin rằng Ngài thực hữu, và là Đấng thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài” (Hê 11:6).

phải tin rằng Đức Chúa Trời “là”. Điều này ngụ ý mọi sự. Anh em có cần Đức Chúa Trời không? Ngài “là”. Anh em có cần thức ăn không? Ngài “là”. Đó là lý do vì sao chúng ta dùng chữ vĩ đại khi nói Chúa Giê-su là Đấng Ta Là vĩ đại. Ngài nói với chúng ta rằng: “Ta là... sự sống” (Giăng 14:6a). “Ta là sự phục sinh” (11:25). “Ta là cái cửa” (10:7, 9). “Ta là Người Chăn tốt” (10:11).

“Ta là bánh sự sống” (6:35). Ngài là thức ăn thật. Chỉ có một loại thức ăn “hiện hữu” mà thôi. Thức ăn này là Chúa Giê-su, là Đấng Ta Là vĩ đại. Ngài là hơi thở (20:22), là nước sống (4:10-14), là cây sự sống (15:1; 14:6a; Khải 2:7). Ngài là Đức Chúa Trời (Giăng 1:1; 20:28-29; Rô 9:5), là Cha (Ê-sai 9:6; Giăng 14:9-10), là Con (Mác 1:1; Giăng 20:31), và là Linh (2 Côr. 3:17; 1 Côr. 15:45b). Ngài là mọi sự đối với chúng ta.

Kinh Thánh nói nếu anh em không tin Đấng Christ, anh em không có sự sống (Giăng 3:15-16, 36). Khi còn trẻ, tôi không hiểu điều này. Tôi nghĩ rằng là một cậu con trai khỏe mạnh, tôi có sự sống chứ. Về sau tôi mới hiểu rằng sự sống của chúng ta chỉ là giả tạo, không phải sự sống thật hiện hữu. Điều này có nghĩa là sự sống của chúng ta không phải là sự sống tồn tại mãi mãi. Hôm nay chúng ta là [hiện hữu], nhưng rồi ngày mai chúng ta không là [hiện hữu] nữa. Cho nên trong cả vũ trụ, chúng ta không là gì cả. Tôi không là gì cả. Phòng nhóm của chúng ta không là gì cả. Anaheim không là gì cả. California không là gì cả. Hoa-kỳ không là gì cả. Và cả địa cầu cũng không là gì cả! Lý do là vì chúng không tồn tại mãi mãi. Sẽ đến một ngày chúng không tồn tại nữa. Chúng sẽ qua đi. Thật ra, những điều mắt thấy được không phải là những gì tồn tại; chúng chỉ là hư không (2 Côr. 4:18).

Thế thì điều gì đang hiện hữu? Ai hiện hữu? Chỉ có Đấng Ta Là vĩ

Danh hiệu *Cơ-đốc-nhân*
không liên quan đến đức
tin. Nhưng danh hiệu tín
đồ thì có. Không có đức tin
này, không bao giờ chúng
ta có thể làm đẹp lòng Đức

Chúa Trời.

đại hiện hữu mà thôi — Ta Là Đấng
Ta Là. Người đến gần Đức Chúa
Trời phải tin rằng Đức Chúa Trời
“là” [hiện hữu]! Đức tin thật là điều
quyết định! Không có đức tin, anh
em không bao giờ có thể làm cho
Đức Chúa Trời vui lòng. Anh em
phải tin rằng Đức Chúa Trời “là”
[hiện hữu]. Tôi xin minh họa điều
này. Nếu một người chồng nhận
thức rằng chỉ có Đức Chúa Trời “là”
[hiện hữu], còn mình không “là”
[hiện hữu], khi ấy, anh sẽ không
yêu vợ mình bởi mình hay trong
chính mình. Thưa các chị em, khi đi
mua sắm, nếu các chị em nhận biết
rằng chỉ một mình Đức Chúa Trời
“là” [hiện hữu], các chị em có mua
sắm theo ý mình muốn không? Các
chị em sẽ nhận thức rằng: “Tôi
không ‘là’ [hiện hữu]. Tôi không là
gì cả. Tôi không đi mua sắm, nhưng
Ngài ‘là’ [hiện hữu]. Vậy, Ngài đi
mua sắm”.

Đức tin là gì? Đức tin là dừng
chính mình lại, không làm gì cả.
Anh em không là gì cả. Đức tin nối

kết anh em với Đức Chúa Trời để
làm cho Ngài thành Đấng duy nhất
“là” [hiện hữu]. Tôi không “là”
[hiện hữu], cho nên tôi không nên là
người yêu vợ tôi, mà phải là Đấng
Christ yêu vợ tôi. Ngài “là” [hiện
hữu], tôi không “là” [hiện hữu]. Tôi
không nên là người đi mua sắm.
Ngài là Đấng đi mua sắm. Khi chọn
một món hàng trong tiệm bách hóa,
anh em phải kiểm lại xem “Ngài
‘là’ hay tôi ‘là’?”

Đức tin là dừng chính mình lại,
không làm gì cả nhưng làm
cho Đức Chúa Trời thành mọi
sự đối với mình. Điều này tương
đương với lời Phao-lô nói trong
Ga-la-ti 2:20: “Tôi bị đóng đinh vào
thập tự giá với Đấng Christ; và tôi
không còn là người sống nữa, nhưng
ấy là Đấng Christ sống trong tôi”.
Ai sống? Không còn là tôi nữa, tôi
không hiện hữu. Tôi đã bị kết liễu.
Tôi đã bị đóng đinh. Tôi đã bị chấm
dứt rồi. Không còn là tôi nữa, nhưng
Đấng Christ sống trong tôi. Đấng
Christ sống. Đấng Christ “là”. Đấng
Christ tồn tại. Tôi không tồn tại.
Đây chính là yếu thể tính của mấy
từ ngữ ngắn ngủi “tin Đức Chúa
Trời ‘là’ [hiện hữu]”. Tin Đức Chúa
Trời “là” [hiện hữu] nghĩa là anh
em không “là” [hiện hữu]. Ngài
phải là Đấng duy nhất, Đấng độc
nhất trong mọi sự, và trong mọi sự
chúng ta không là gì cả.

Các anh em cần tự hỏi: “Tôi
hay Đấng Christ là chồng của
vợ tôi?” Nếu một chị em có
chồng là người không nhận lấy
Đấng Christ làm Đấng “đang là”

[hiện hữu], chị em ấy thật là người đáng thương. Nhưng nếu chồng chị là Đấng Christ, chị có Người Chồng duy nhất, Người Chồng độc nhất. Chỉ có Đấng Christ là Chồng. Không người chồng nào là chồng thật cả. Họ đều hư không. Anh em có đến với Đức Chúa Trời không? Nếu nói có thì anh em phải tin rằng Ngài “là” [hiện hữu], tức anh em không là gì cả. Anh em đã bị chấm dứt rồi.

Trong đám cưới, nếu nói được một lời tương tự như vậy là tốt. Người đứng ra làm lễ cưới cho một đôi bạn nên nói với họ như vậy: “Chị có phải là cô dâu yêu quý, và anh có phải là chú rể yêu quý không?” Chú rể nên nói: “Không, không phải tôi. Ấy là Đấng Christ”. Cô dâu nên nói: “Tôi không phải là cô dâu. Tôi rất xấu xí và nghèo nàn. Tôi không đẹp. Đấng Christ mới là Đấng xinh đẹp. Tôi không phải là cô dâu, Đấng Christ mới là cô dâu”. Có thể mới là tín đồ.

Khi anh em nói điều Phao-lô nói: “Không phải tôi, nhưng là Đấng Christ”, thì đó là anh em tin Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu]. Tin Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu] là điều thật sâu nhiệm. Điều này ngụ ý rằng anh em nhận thức mình không “là” [hiện hữu], nhưng Ngài “là” [hiện hữu]. *Anh em không “là”* có nghĩa là anh em không hiện hữu. Đó là điều Kinh Thánh muốn nói khi Kinh Thánh bảo anh em từ chối chính mình. Khi một chị em sắp lập gia đình, chị cần biết mình không là gì cả. Chị không nên cảm

thấy mình là người đẹp nhất và tuyệt vời nhất. Nếu chị cảm thấy như vậy, cuộc hôn nhân của chị sẽ bị bế tắc. Đó không phải là cuộc hôn nhân của một tín đồ. Một tín đồ sắp lập gia đình nên nói: “Chúa ơi, con sắp lập gia đình với người này. Chúa ơi, Ngài biết con không là gì cả. Con không thể là một người vợ đúng đắn. Chúa ơi, con không là gì cả”. Thật là phước hạnh! Đó là phước hạnh của sự từ chối chính mình trong mọi sự.

Chúa Giê-su phán: “Nếu ai muốn theo Ta, hãy chối bỏ mình đi” (Lu 9:23). Lời này giống như điều Phao-lô nói: “Ai đến với Đức Chúa Trời phải tin rằng Ngài ‘là’ [hiện hữu]”. Chối bỏ mình tương đương với tin rằng Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu] và tin rằng Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu] tương đương với từ chối mình. Bởi vì anh em tin rằng chỉ một mình Ngài “là” [hiện hữu]. Trong vũ trụ Ngài “là” [hiện hữu], còn tất cả chúng ta đều không là gì cả. Tôi không nên là gì cả. Tôi không nên hiện hữu. Chỉ một mình Ngài là tất cả. Chỉ một mình Ngài nên hiện hữu. Cho nên Phao-lô nói: “Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá. Không còn là tôi nữa, mà là Đấng Christ”.

Khi sứ đồ Phao-lô còn là Sau-lô, ông là một thanh niên rất hung hăng. Đối với ông, mọi sự “là tôi, cho tôi, của tôi, thuộc về tôi”. Đối với Sau-lô, đó là: “Trước hết là tôi, ở giữa là của tôi và thuộc về tôi, cuối cùng cũng là tôi”. Mọi sự là Sau-lô người Tạt-sơ.

Nhưng Chúa Giê-su đã đánh gục ông trên đường đến thành Đa-mách, và Sau-lơ hỏi: “Chúa ơi, Ngài là ai?” (Công 9:5). Chúa phán: “Ta là Giê-su” (c. 5). Lúc ấy Chúa nói: “Ta là Đấng Ta Là vĩ đại. Ta là Đấng ‘là’ [hiện hữu]. Người phải tin rằng Ta ‘là’ [hiện hữu] còn người thì không”. Cuối cùng, Sau-lơ đã đổi tên mình. Sau-lơ đã không còn nữa, và Phao-lô xuất hiện (Công 13:9 và chú thích 1). Phao-lô này là người nói với chúng ta: “Tôi không còn sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi”. Đó là tin rằng Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu].

Không gì khác có thể làm vui lòng Đức Chúa Trời độc nhất vô nhị trừ ra một điều là đức tin. Đức tin là tin Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu]. Thế thì tôi xin kiểm tra anh em: “Nếu chỉ có Đức Chúa Trời ‘là’ [hiện hữu], vậy thì anh em ở đâu?” Câu đầu bài *Thánh Ca* 483 nói như vậy: “Tôi được chôn rồi và với Christ sống lại;/ Phần tôi phải nỗ lực làm chi nữa đây?/ Hãy an lòng yên tịnh, tranh đấu dừng ngay,/ Đơn sơ theo Giê-su vào sự sống mới./ Vinh quang dâng lên Cha”. Anh em ở đâu? Anh em ở trong mồ mả. Hiện giờ anh em là ai? Anh em cần phải nói: “Không còn là tôi nữa, nhưng là Đấng Christ”. Một lần nữa, tôi muốn nhắc đến điều Darby đã nói: “Ôi, thật vui mừng khi không có gì cả và không là gì cả, không thấy gì cả ngoại trừ Đấng Christ sống động trong vinh quang, và không lo lắng gì cả ngoại trừ mối quan tâm của Ngài trên đất này”.

Đó là đức tin. Chúng ta không chú tâm đến điều gì cả trừ ra là mối quan tâm của Ngài. Chúng ta phải luôn luôn nói rằng: “Không phải tôi, không phải cho tôi, không phải của tôi, không phải thuộc về tôi mà là Ngài, cho Ngài, của Ngài. Ngài là đầu tiên và cuối cùng và là mọi sự ở giữa”. “Đấng Christ, chỉ Đấng Christ mà thôi” (xin xem *Thánh Ca* 591, câu 5).

Vì sao Giảng viết sách Khải-thị và tuyên bố rằng: “Nguyện anh em được ân điển và sự bình an từ Ngài là Đấng đang ‘là’ [hiện hữu], đã ‘là’ [hiện hữu] và sắp đến” (1:4)? Đó là vì hội thánh đã thoái hóa quá nhiều. Hội đoàn tôn giáo to lớn nhất ngày nay là Giáo hội Công giáo. Họ dùng từ ngữ “*Hội thánh*” để chỉ về giáo hoàng. Họ không nói: “Đấng Christ phán...” Thay vào đó, họ nói: “Giáo hoàng phán...” Họ làm bất cứ điều gì giáo hoàng nói. Nhưng đúng ra không còn Giáo hội Công giáo, không còn giáo hoàng nữa, mà chỉ là Đấng Christ. Đó là tin rằng Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu] và đó là đức tin của các tín đồ. Chỉ đức tin mới có thể làm cho Đức Chúa Trời vui lòng, và đức tin là tin rằng Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu]. Không phải tôi, mà là Đấng Christ. Tin rằng Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu], là cách duy nhất, là cách độc nhất để làm cho Ngài vui lòng, làm cho Ngài hài lòng. Tôi muốn hỏi các chị em: “Khi các chị chải đầu, thì ai là người chải?” Khi đang chải đầu, các chị em nên nói rằng:

“Thật vui mừng khi không có gì cả và không là gì cả, không thấy gì cả ngoại trừ Đấng Christ sống động trong vinh quang, và không lo lắng gì cả ngoại trừ mối quan tâm của Ngài trên đất này”
(J. N. Darby).

“Không phải là tôi nữa, nhưng là Đấng Christ”. Nhưng đối với nhiều chị em thì không phải Đấng Christ chẳng, mà là chính họ. Nếu Đấng Christ chẳng đâu, thì Ngài không chẳng theo cách của các chị em. Các chị em phải nhớ điều này. Khi chẳng đâu, các chị em phải nói được như thế này: “Ngợi khen Chúa. Không phải là con nữa, nhưng là Đấng Christ”. Các chị em và tôi phải làm mọi việc theo cách này.

Khi các anh em đến thăm tôi, tôi thường cầu nguyện: “Chúa ơi, các anh em đến đây thăm con, nhưng con không phải là người có thể đáp ứng nhu cầu của họ. Chúa ơi, Ngài mới là Đấng đáp ứng nhu cầu của họ”. Đó là đức tin, là tin rằng tôi phải đi ra và Ngài cần bước vào. Tôi phải từ chối chính mình trong mọi sự và tin cậy Ngài trong mọi sự. Từ chối chính mình và tin cậy Ngài là đức tin. Đó là tin Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu].

Vào cuối buổi nhóm cung ứng Lời, có lẽ chúng ta nói: “Thưa các thánh đồ, bây giờ đến phiên các anh em chia sẻ”. Nhưng chúng ta phải nói: “Không phải đến phiên chúng tôi, mà là đến phiên Đấng Christ”. Nếu chúng ta sống như vậy, sự phong phú của Đấng Christ sẽ ra từ miệng chúng ta. Trước khi đến nhóm, tôi thường nói với Chúa: “Chúa ơi, con không phải là người nói, mà là Ngài. Con đã bị đóng đinh, nhưng Ngài sống trong con. Ngài phải là người nói”. Điều này tạo nên một sự khác biệt lớn lao, ấy là từ chối bản ngã, tin cậy Chúa, tức là tin rằng Đức Chúa Trời “là” [hiện hữu].

Witness Lee, *Kết Tinh của Thư Gửi cho Các Thánh Đồ tại Rô-ma*, trang 71, 81-92

Đức Tin

Kinh Thánh: Mác 11:24

Lời hứa trong Mác 11:24 rất bao quát. Đó là một trong các câu quan trọng nhất trong Kinh Thánh. Giảng 3:16 đề cập đến “hễ ai”, nhưng Mác 11:24 nói đến “bất cứ mọi điều gì”. Giảng 3:16 nói rằng “hễ ai tin Con ấy... được sự sống đời đời”; Mác 11:24 nói rằng “bất cứ mọi điều gì các ngươi khẩn nguyện cầu xin,... các ngươi chắc được điều ấy”. Đây là một câu rất bao quát; “bất cứ mọi điều gì” bao gồm mọi điều. Nhưng câu này có một điều kiện là chúng ta phải tin. Nếu không có đức tin thì chúng ta không thể có được điều mình cầu xin. Câu này không những cho chúng ta biết sự cần thiết của đức tin mà còn cho biết bản chất của đức tin. Theo tôi biết, đây là câu duy nhất nói với chúng ta về bản chất của đức tin.

Bản chất của đức tin là gì? Chúng ta nên tin những gì? Khi nhìn thấy một điều gì đó thuộc linh và muốn đạt được điều ấy, chúng ta nên tin như thế nào? Ở đây tôi rõ ràng không bàn về sự cần thiết của đức tin. Câu hỏi đặt ra là phải tin như thế nào, và Mác 11:24 là câu Kinh Thánh duy nhất trả lời câu hỏi ấy. “Hãy tin đã nhận được,

thì các ngươi chắc được điều ấy”. Chúng ta nên tin như thế nào: “Tin đã nhận được”. Cách tin không phải là chúng ta sẽ nhận được, *có thể* nhận được, *có khả năng* nhận được hay *sắp* nhận được, mà là chúng ta đã nhận được. Đức tin là chúng ta đã nhận được, chứ không phải chúng ta sẽ nhận được vào một ngày nào đó. Không gì sai trật bằng việc tin với cả tấm lòng rằng chúng ta có thể nhận được hay chúng ta sẽ nhận được. Đó là *hi vọng* chứ không phải *đức tin*. Đức tin chỉ về quá khứ, chứ không liên quan gì đến tương lai. Điều thuộc tương lai luôn luôn là hi vọng chứ không phải đức tin. Chúa chúng ta không nói: “Các ngươi phải tin rằng mình sẽ nhận được”. Trái lại, Ngài nói: “Các ngươi phải tin rằng mình đã nhận được”. Đó là điều đã được Đức Chúa Trời thực hiện rồi, là điều đã được Ngài ban cho chúng ta rồi. Mỗi khi đức tin của chúng ta thuộc tương lai, thì đó không phải là đức tin mà là hi vọng. Qua một vài ví dụ, chúng ta hãy xét xem loại đức tin đúng đắn “đã tin” có nghĩa là gì.

SỰ CỨU RỖI

Giả sử tôi là một nhà truyền giảng phúc âm, và một tội nhân đến hỏi tôi

về phương cách cứu rỗi. Tôi cố gắng hết sức giải thích rõ về phương cách cứu rỗi, nói với người ấy về huyết, thập tự giá, sự chuộc tội, sự cứu chuộc, và nói rằng Chúa đã thực hiện mọi sự. Sau đó người ấy nói rằng mình muốn được cứu. Cả hai chúng tôi cùng quì gối xuống, tôi cầu nguyện trước vài câu rồi yêu cầu người ấy cầu nguyện. Người ấy nói: “Chúa ơi, con biết rằng huyết của Đấng Christ là Con Ngài rửa sạch mọi tội lỗi, cho nên xin tha thứ những tội lỗi của con. A-men”. Trước khi đứng dậy, tôi hỏi: “Các tội lỗi của anh đã được tha chưa? Anh đã được cứu chưa?” Anh đáp: “Tôi tin mình sẽ được cứu, tôi tin Đức Chúa Trời sẽ tha thứ những tội lỗi của tôi, tôi tin bằng cả tấm lòng rằng Đức Chúa Trời có thể tha thứ những tội lỗi của tôi”. Người ấy đã được cứu chưa? Chưa! Những tội lỗi của người ấy đã được tha chưa? Chưa. Người ấy nên nói gì? Người ấy nên đơn sơ ngẩng mặt lên và nói: “Ngợi khen Chúa, tất cả những tội lỗi của con *đã* được tha rỗi; ngợi khen Chúa, con *hiện đã* được cứu”. Chỉ có một loại đức tin là *đã* nhận được. Nguyên tắc này áp dụng cho mọi điều khác. Như vậy, phần lớn cái mà người ta gọi là đức tin thật ra chỉ là hi vọng. Nhiều người nói mình có đức tin, nhưng đức tin ấy hoàn toàn thuộc tương lai. Họ nghĩ rằng một ngày kia họ sẽ đạt được một điều gì đó. Nhưng không phải chúng ta sẽ đạt được điều gì đó trong tương lai, mà là chúng ta *đã nhận được* điều ấy rồi!

SỰ CHỮA LÀNH

Trước đây người ta rất thường

yêu cầu tôi cầu nguyện cho người bệnh. Ngay sau khi cầu nguyện, tôi biết người bệnh sẽ được chữa lành hay không. Sau khi vào phòng, tôi xúc dầu cho người bệnh, tùy thuộc vào hoàn cảnh, và khi cầu nguyện xong thì tôi hỏi: “Bệnh tình của anh như thế nào?” Câu trả lời cho thấy ngay người ấy có đức tin hay không. Nếu người ấy nói: “Ngợi khen Chúa, mọi sự đều ổn thỏa”, thì người ấy tuy cảm thấy còn rất yếu và bị sốt nặng, nhưng có thể ngợi khen Chúa. Sau đó, tôi hỏi: “Tôi có cần trở lại và cầu nguyện thêm không?” Nếu người ấy nói rằng không cần thiết vì mọi sự đã hoàn tất, thì tôi có thể ra về với lòng tin tưởng chắc chắn dầu tình trạng của người ấy dường như trầm trọng thế nào chăng nữa, vì người ấy không tin Đức Chúa Trời *sẽ* chữa lành mình, mà tin Ngài *đã* chữa lành mình. Có những lúc khi tôi hỏi về bệnh tình của người ta, thì họ trả lời khác: “Tôi tin Chúa sẽ chữa lành tôi. Tôi chắc chắn là Chúa sẽ chữa lành tôi. Tôi tin bằng cả tấm lòng rằng Chúa sẽ chữa lành tôi”. Người ấy dường như có đức tin mạnh nhất thế giới là mình sẽ được chữa lành, nhưng tôi ra về trong nỗi thất vọng. Tôi biết người ấy sẽ không được chữa lành. Tại đó không có sự đụng chạm thần thượng, không có đức tin. Người ấy nói mình tin, nhưng thật ra không tin gì cả mà chỉ hi vọng. Chúng ta có thấy tầm quan trọng của Mác 11:24 không? Đức Chúa Trời nói chúng ta phải tin rằng mình đã nhận được. Một lần kia Chúa ban cho tôi sự chữa lành kỳ diệu, và tôi

làm chứng với vài tín hữu. Giữa vòng họ có một chị em đau mắt nặng. Hằng tuần chị phải đi khá xa bằng tàu hơi nước để đến một vị bác sĩ, và nhờ vị bác sĩ ấy chữa trị, tình trạng của chị dần dần trở nên khá hơn. Chị nghe lời chứng của tôi và nghĩ rằng: “Mặc dầu vị bác sĩ nói tình trạng của tôi sẽ cải thiện, nhưng ông nói tôi không bao giờ có thể trở lại bình thường”. Vì vậy chị cầu nguyện và tin rằng Chúa sẽ chữa lành. Nhưng vì có hẹn với vị bác sĩ ấy nên chị đến gặp ông. Ông trao cho chị kính đeo mắt và một lọ kem. Sau khi lên tàu, chị lại cầu nguyện rằng: “Chúa ơi, phải chăng Ngài sẽ thực sự chữa lành cho con?” Chị tin rằng Chúa đã nghe lời cầu nguyện của chị và lời cầu xin ấy đã được thực hiện. Cho nên, chị nói: “Chúa ơi, con cần đến cặp kính và lọ kem này cho việc gì?” Tuy nhiên, Sa-tan nói: “Đừng quá vội vàng; đừng thái quá; đừng quá khích. Hãy chờ xem có công hiệu không đã. Nếu không công hiệu thì người vẫn còn cặp kính và lọ kem để dùng. Nếu nghe theo ta, người sẽ an toàn ở cả hai đầu”. Nhưng chị nói: “Lời cầu nguyện của ta đã được đáp ứng; điều ấy đã được thực hiện; tôi hiện được chữa lành. Cặp kính và lọ kem không còn cần thiết”. Khi ấy Sa-tan nói: “Cặp kính trị giá ba mươi mỹ kim. Nếu quăng đi cặp kính, người sẽ phí mất ba mươi mỹ kim. Giả như lời cầu nguyện và đức tin của người không công hiệu, người sẽ phải tốn thêm ba mươi mỹ kim để mua cặp kính khác”. Tuy nhiên, chị đáp: “Tôi đã được chữa lành rồi. Tôi cần đến lọ

kem và cặp kính cho việc gì chứ?” Vì thế chị quăng đi cặp kính và lọ thuốc. (Tôi không đề nghị anh em quăng đi cặp kính của mình, và không đề xướng chúng ta không cần bác sĩ chữa trị. Nhưng nếu có đức tin thì chúng ta có thể làm bất cứ điều gì). Chị về nhà, và mắt chị thực sự được chữa lành. Hãy nhớ lại lời Chúa: “Các người phải tin rằng mình đã nhận được”. Đức tin luôn luôn ở thì quá khứ, tuy nhiên kinh nghiệm có thể thuộc tương lai. Nếu chúng ta biến đức tin thành ra điều thuộc tương lai, vì kinh nghiệm ở trong tương lai, thì đức tin của chúng ta là hi vọng. Sau khi trở về, chị em ấy làm chứng về những gì Chúa đã thực hiện, và một anh em có tình trạng giống y như chị đã nghe lời chứng của chị. (Anh em ấy cũng có mặt khi tôi chia sẻ về những gì Chúa đã thực hiện cho mình). Anh em ấy có cùng một căn bệnh, đến khám cùng một bác sĩ, và vị bác sĩ điều trị anh theo cùng một cách. Anh nói với chính mình rằng: “Nếu Đức Chúa Trời có khả năng chữa lành mắt chị em ấy, Ngài không có khả năng chữa lành mắt tôi sao?” Vì vậy anh đã cầu nguyện. Sau đó, một trong các đồng công của tôi đến nói với tôi rằng: “Anh có biết rằng anh em kia trông cậy Chúa chữa lành mắt mình không? Đó thật là tuyệt diệu phải không?” Tôi đáp: “Không. Chúng ta cần phải chờ xem đó là hi vọng hay đức tin”. Anh cũng có hẹn với vị bác sĩ ấy, và cũng đến nhận cặp kính và lọ kem. Sau đó, anh lên cùng một chiếc tàu và lý luận rằng: “Nếu được

chữa lành, tôi có nên quăng đi cặp kính và lọ kem không?” Anh nhớ lại rằng chị em ấy đã quăng cặp kính và lọ kem của mình xuống sông, cho nên anh cũng làm y như vậy. Anh nói: “Tôi sẽ trông cậy Chúa và chỉ một mình Chúa mà thôi; tôi không trông cậy bác sĩ hoặc thuốc men”. Trên đường về anh ghé gặp tôi. Tôi hỏi anh rằng: “Tại sao anh lại quăng đi cặp kính và lọ kem của mình?” Anh đáp: “Ồ, tôi trông cậy Đức Chúa Trời. Từ ngày hôm nay tôi sẽ không trông cậy con người mà chỉ trông cậy một mình Đức Chúa Trời”. Tôi hỏi: “Mắt của anh thì sao?” Anh trả lời: “Tôi có thể trông cậy Đức Chúa Trời”. Khi ấy tôi nói: “Nhưng anh chỉ có một đôi mắt; chúng rất đáng quý. Nếu có chuyện gì xảy ra cho chúng, anh không bao giờ có thể thay thế chúng”. Anh nói: “Tôi tin Chúa sẽ chữa lành mắt tôi”. Tôi hỏi: “Anh thực sự tin rằng Chúa sẽ chữa lành mắt mình ư?” Anh đáp: “Đúng vậy. Nếu tôi không tin Đức Chúa Trời sẽ chữa lành mắt tôi, thì tôi đâu dại dột đến độ quăng đi cặp kính và lọ kem của mình”. Tôi nói với anh rằng: “Tôi xin lỗi phải nói là đức tin của anh quá lớn nên Đức Chúa Trời sẽ không làm gì cả. Tôi e rằng một ngày kia, anh em sẽ phải trở lại vị bác sĩ ấy và mua một cặp kính khác”. Anh hỏi: “Anh có ý gì?” Tôi đáp: “Anh có hi vọng nơi Đức Chúa Trời chứ không có đức tin”. Anh hơi tức giận, và đi nói với một anh em khác rằng: “Một ngày kia anh Nee sẽ nhận thấy mình sai lầm. Tôi sẽ chứng minh cho anh ấy thấy là tôi có

đức tin. Tôi *biết* Đức Chúa Trời sẽ chữa lành tôi”. Một đồng công của tôi đến hỏi tôi rằng: “Tại sao anh lại nói anh ấy không có đức tin? Tại sao anh tin rằng Chúa sẽ không chữa lành anh ấy?” Tôi đáp: “Vì anh ấy hoàn toàn không có đức tin, mà chỉ có hi vọng”. Anh em ấy hỏi: “Anh có ý gì?” Tôi nói: “Anh không nhớ rằng Mác 11:24 giải thích về bản chất của đức tin thật sao?” Anh đáp: “Phải chăng ý của anh là một người chấp nhận rủi ro bị mù không có đức tin thật? Nếu đó không phải là đức tin, thì cái gì mới là đức tin chứ? Phải chăng anh có ý nói rằng một người quăng đi ba mươi mỹ kim vì đức tin của mình và quăng đi số tiền thù lao lên đến cả trăm mỹ kim không có đức tin thật ư? Nếu đó không phải là đức tin, thì cái gì mới là đức tin?” Tôi nói: “Đó hoàn toàn là việc làm chứ không phải đức tin. Đó hoàn toàn là điều *anh ấy* đã thực hiện, chứ không phải là tin nơi những gì *Đức Chúa Trời* đã thực hiện”. Tất nhiên, tôi rất mong muốn anh được chữa lành. Không phải tôi muốn anh tiếp tục bị đau mắt để chúng tỏ tôi đúng! Một tháng trôi qua, và không có gì xảy ra cả. Hai tháng trôi qua, và khi tôi gặp lại anh thì mắt anh trở nên đỏ hơn và tình trạng trở nên nghiêm trọng hơn. Một ngày kia anh đến nói với tôi rằng: “Anh vẫn tin tôi không có đức tin sao?” Tôi đáp: “Tôi e rằng đúng là như vậy”. Anh nói: “*Tôi* tin Đức Chúa Trời sẽ chữa lành tôi. Tôi biết một điều là Đức Chúa Trời bày tỏ rằng tôi phải đi rao giảng tại mạn trên của con sông. Tôi sẽ ở tại đó hai

tháng, và khi trở lại, tôi sẽ được chữa lành”. Tôi nói: “Hãy cố gắng hết sức tin rằng anh sẽ được chữa lành”. Tôi không nói gì làm cho anh nản lòng, nhưng tôi nói với một đồng công của mình rằng: “Anh ấy tin rằng nếu anh ấy làm điều gì đó cho Đức Chúa Trời, thì đáp lại Ngài sẽ làm điều gì đó cho anh ấy. Niềm tin của anh ấy liên quan đến tương lai chứ không phải quá khứ”. Khi trở về, anh vẫn bị đau mắt và phải trở lại đeo kính. Đến nay anh vẫn đeo kính.

Hai trường hợp này hoàn toàn tương đồng. Một người được chữa lành và một người không được chữa lành, vì một người có đức tin còn người kia thì không có đức tin. Một người đã tin, còn người kia chỉ hi vọng. Chúng ta nghĩ rằng nếu người ta chấp nhận rủi ro thì họ có đức tin; tuy nhiên, đó là việc làm của con người chứ không phải đức tin của con người. Nếu tin thì chúng ta đứng ra phải nói: “Ngợi khen Chúa, *điều ấy đã được thực hiện*”.

SỰ GIẢI CỨU

Về sự cứu rỗi, chúng ta phải tin điều đó đã được thực hiện. Cùng một nguyên tắc áp dụng cho việc chữa lành. Sự giải cứu cũng dựa vào cùng một nền tảng. Chúng ta phải biết điều đó đã được hoàn thành.

Có một người kia làm trưởng lão của hội thánh tại một thành phố lớn. Anh ấy rất sốt sắng cho Chúa. Anh có ba bốn cửa hàng lớn. Anh cũng chu cấp cho vị mục sư trong hội thánh của mình và cùng đảm trách việc giảng dạy với vị mục sư. Hơn

nữa, anh ấy có tính rất nóng! Vào một buổi sáng sớm kia, anh đến nhà tôi và rưng rưng nước mắt nói rằng: “Sáng nay đến phiên tôi giảng, nhưng tôi e rằng mình không thể giảng được”. Tôi hỏi: “Có chuyện gì vậy?” Anh ấy đáp: “Anh biết tôi có tính nóng kinh khủng. Tôi nhìn nhận điều ấy, và tôi ghét nó. Tôi biết mình không nên nổi nóng. Tôi xưng nhận tội, và sau đó lại nổi nóng. Tôi nói với tất cả nhân viên của mình về Chúa Giê-su, và sau đó tôi nổi nóng. Họ nói: ‘Trở nên Cơ-đốc-nhân có ích lợi gì chứ?’ Tôi nổi nóng tại tất cả các cửa hàng của mình, và tôi cũng làm mất chứng cứ của mình. Hôm qua tôi rất bực mình với vài nhân viên của tôi. Mặc dầu rất bực tức, nhưng tôi kiềm chế được chính mình. Tôi nghĩ: ‘Ngày mai tới phiên mình giảng, nên mình không được để cơn giận bùng nổ’, cho nên tôi dẫn được cơn giận cho đến khi về nhà. Toàn thân tôi run lên vì cố nén giận. Sau đó tôi tức giận vì các sự việc xảy ra tại nhà, nhưng tôi lại nghĩ: ‘Ngày mai đến phiên mình giảng, nên mình không được nổi giận’. Vì vậy tôi kiềm chế được cơn giận. Khi thức dậy sáng nay, tôi nhớ lại những gì xảy ra hôm qua và tôi giận run lên. Sau đó đứa con gái của tôi làm cho tôi bực mình. Kế đến vợ tôi làm cho tình huống tồi tệ hơn vì làm khét thức ăn. Sau tất cả những sự việc ấy, tôi nói: ‘Tôi không còn chịu nổi nữa; cho dầu đến phiên tôi giảng, tôi không còn có thể dẫn được cơn giận của mình nữa. Tôi không thể kiềm chế chính mình, và đơn

giản là tôi không thể giảng vì tôi sắp nổ tung!’ Đó, anh nghĩ gì về nan đề này?” Tôi mỉm cười, và anh ấy nói: “Xin đừng chế giễu tôi”. Tôi nói: “Tôi cảm thấy rất vui”. “Tại sao?” Tôi đáp: “Tôi vui mừng vì có thêm một trường hợp nữa để Chúa giải quyết”. Anh nói: “Đừng nghĩ trường hợp của tôi là dễ; tôi không kiếm chế được tính nóng giận của mình”. Tôi nói: “Có thể anh đành bó tay đối với tính nóng giận của mình, nhưng Chúa có thừa khả năng giải quyết mọi vấn đề. Tôi tin nơi sự cứu rỗi thực tế, chứ không phải sự cứu rỗi lý thuyết”. Sau đó tôi mở ra Rô-ma 8:2 và đọc rằng: “Vì luật của [Thánh] Linh của sự sống trong Christ Giê-su đã buông tha tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết”. Tôi hỏi anh ấy rằng: “Anh có ở trong Christ Giê-su không?” Anh đáp: “Tôi chắc chắn ở trong Ngài”. Tôi nói: “Tốt lắm, vậy lời Đức Chúa Trời nói gì?” Anh ấy đáp: “Luật của [Thánh] Linh... đã buông tha tôi”. Tôi hỏi: “Động từ ở thì gì?” Anh thốt lên: “Thì quá khứ!” Tôi nói: “Đúng vậy, Đức Chúa Trời nói rằng luật của Linh của sự sống đã buông tha anh. Anh được tự do chưa?” Anh ấy đáp: “Tất nhiên là chưa”. Sau đó, tôi nói: “Tôi không hỏi anh có nổi giận hôm nay hay không. Tôi hỏi anh được tự do chưa. Theo Lời Đức Chúa Trời thì anh được tự do vì Lời Ngài chép rằng ‘đã buông tha tôi’ ”. Anh trả lời: “Theo Rô-ma 8:2 thì tôi được tự do, nhưng theo kinh nghiệm của mình thì tôi chưa được tự do”. Khi ấy tôi hỏi: “Anh tin nơi kinh nghiệm của mình

hay tin nơi Lời Đức Chúa Trời? Điều nào đáng tin cậy hơn, Lời Đức Chúa Trời hay kinh nghiệm của anh?” Anh đáp: “Là một Cơ-đốc-nhân tất nhiên tôi phải nói Lời Đức Chúa Trời đáng tin cậy hơn, nhưng tôi không thể nói mình được tự do”. Tôi nói: “Đức Chúa Trời không quan tâm đến tính nóng nảy của anh nhiều bằng Ngài quan tâm đến tấm lòng xấu xa vô tín của anh. Lời Đức Chúa Trời chép: ‘Luật của Linh của sự sống đã buông tha tôi’. Khi anh nói Linh chưa buông tha anh, thì đó có nghĩa là anh nói lời Đức Chúa Trời trong Rô-ma 8:2 không đúng với sự thật. Tôi không quan tâm đến tính nóng nảy của anh nhiều bằng tôi quan tâm đến tấm lòng xấu xa vô tín của anh”. Anh ấy nói trong nước mắt rằng: “Tôi bị cáo trách về sự vô tín, vì tôi hi vọng mình sẽ được tự do, nhưng không thể tin mình đang được tự do. Tôi không thể tin Lời Đức Chúa Trời là tôi được tự do rồi”. Tôi nói: “Sáng Chúa Nhật này tôi phải chia sẻ, nên tôi phải đi chuẩn bị. Tôi lấy làm tiếc là không thể ở lại lâu hơn, nhưng tôi có thể nhường cho anh dùng phòng khách của tôi. Anh nên xử lý tội vô tín ấy trước mặt Đức Chúa Trời”. Nửa tiếng đồng hồ sau tôi trở lại. Anh em ấy nắm chặt bàn tay tôi và nói: “Ngợi khen Chúa, Ha-lê-lu-gia”. Tôi hỏi: “Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Anh trả lời: “Ngợi khen Chúa, tôi được tự do”. Tôi hỏi: “Còn tính nóng giận của anh thì sao?” Anh đáp: “Tôi chỉ biết một điều là tôi được tự do. Vì tôi được tự do nên tôi không quan tâm đến gì

khác”. Khi ấy tôi hỏi: “Anh sẽ được tự do hay hiện đang được tự do?” Câu trả lời của anh ấy là: “Tôi *hiện* đang được tự do”. Khi bước ra cửa, anh nói: “Ngợi khen Chúa, tôi được tự do”. Hai tháng sau tôi gặp anh và hỏi: “Bây giờ anh như thế nào?” Câu trả lời của anh ấy đơn giản là: “Ngợi khen Chúa, tôi được tự do”. Bốn tháng sau tôi gặp anh và cũng nêu lên câu hỏi ấy. Anh vẫn đáp: “Ngợi khen Chúa, tôi được tự do”. Sáu tháng sau anh vẫn trả lời y như vậy cho câu hỏi của tôi. Đó là đức tin. Đức tin không phải là “tôi sẽ được tự do” hay “Đức Chúa Trời có khả năng khiến tôi được tự do”. Đức tin là đứng trên Lời Đức Chúa Trời và nói: “Tôi *đang* được tự do”.

Làm sao chúng ta có thể có đức tin? Mất chúng ta phải được mở ra. Đó là điểm quan trọng nhất về đức tin. Chúng ta không thể chỉ ngồi đó và nói: “Tôi được cứu; vì vậy tôi được cứu” hoặc “Tôi được chữa lành; vì vậy tôi được chữa lành” hoặc “Tôi được tự do; vì vậy tôi được tự do”. Đó là sự tự ám thị chứ không phải đức tin. Thay vào đó, mắt chúng ta cần được mở ra; chúng ta cần có khả năng từ Lời Đức Chúa Trời để có thể nói rằng: “Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu nguyện của tôi, và tôi *biết* điều đó!” Chúng ta có thể không hiểu, nhưng chúng ta biết. Có thể chúng ta không có khả năng giải thích mình đã nghe tiếng nói hay thấy khả năng, v.v..., nhưng chúng ta đơn giản nhận biết. Làm sao chúng ta biết được? Chúng ta biết, và như vậy là đủ rồi. Làm

sao chúng ta biết tên của mình? Chúng ta đơn giản *biết* tên mình. Chúng ta không cần đến văn phòng đăng ký để kiểm tra, cũng không cần thỉnh thoảng lật hộ chiếu ra xem để biết chắc. Chúng ta biết. Một số người có thể nói: “Lời Đức Chúa Trời nói như vậy”. Lời nói ấy là đúng, nhưng có thể không có nghĩa gì cả. Phải, Lời Đức Chúa Trời nói như vậy, nhưng chúng ta có biết điều đó không? Nếu chúng ta lý luận rằng: “Vì có khả năng, nên tôi có đức tin”, và hỏi: “Tôi nên làm gì kế tiếp?”, thì chúng ta không có đức tin! Đức tin có tính cách tự phát. Đức tin là: “Chúa ơi, con ngợi khen danh Ngài; điều ấy đã được thực hiện”. Ngợi khen là kết quả tự nhiên của đức tin, kết quả tự phát của đức tin. Chúng ta không phải phát triển đức tin dần dần. Mỗi khi có đức tin thì Đức Chúa Trời sẽ tôn trọng đức tin; mỗi khi có đức tin thì lời ngợi khen sẽ xuất hiện và lời cầu nguyện sẽ chấm dứt. Chúng ta sẽ nói: “Cảm ơn Ngài”, và chúng ta sẽ không nài xin. Người ta không cần thúc đẩy chúng ta ngợi khen, vì chúng ta không thể không ngợi khen. Nguyện Đức Chúa Trời dạy chúng ta về bản chất thật của đức tin. Đức Chúa Trời nghe mọi lời cầu nguyện dựa trên nền tảng này.

Watchman Nee, *Bộ Sưu Tập Các Tác Phẩm của Watchman Nee*, quyển 46, trang 1211-1218, tiếng Anh